

BỘ CÂU HỎI
CUỘC THI TRẮC NGHIỆM TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỔI SỐ
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2024

(Kèm theo Thẻ lệ số /TL-BTC ngày /9/2024 của BTC Cuộc thi)

Câu 1: Công dân Việt Nam trên địa bàn thành phố Thái Nguyên muốn thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh có thể lựa chọn hình thức nào để giải quyết? Chọn các phương án đúng

- a. Đến trực tiếp UBND cấp xã. **Đáp án đúng**
- b. Đến trực tiếp UBND cấp huyện. **Đáp án đúng**
- c. Thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. **Đáp án đúng**
- d. Thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, của thành phố.

Câu 2: Khi có nhu cầu giải quyết 01 TTHC bất kỳ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên, tổ chức, cá nhân truy cập theo địa chỉ nào?

- a. dichvucong.thainguyencity.gov.vn.
- b. dichvucongtructuyen.thainguyencity.gov.vn.
- c. dichvucongtructuyen.thainguyen.gov.vn.
- d. dichvucong.thainguyen.gov.vn. **Đáp án đúng**

Câu 3: Để đăng ký tài khoản dịch vụ công Quốc gia, tổ chức, cá nhân truy cập theo địa chỉ nào?

- a. www.dichvucongquocgia.gov.vn.
- b. www.dichvucong.gov.vn. **Đáp án đúng**
- c. www.dichvucongtructuyen.gov.vn.
- d. www.dichvucongtructuyen.gov.vn.com.

Câu 4: Hiện nay, công dân chỉ được sử dụng duy nhất tài khoản định danh điện tử nào để đăng ký, đăng nhập thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích?

- a. Tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho công dân. **Đáp án đúng**
- b. Tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho tổ chức, doanh nghiệp gồm Bưu điện Việt Nam, USB ký số.
- c. Tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho tổ chức, doanh nghiệp Bảo hiểm xã hội.
- d. Bộ Công an, SIM ký số.

Câu 5: Theo kế hoạch triển khai Đề án văn hóa công vụ, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện “4 xin, 4 luôn” có nội dung như thế nào?

- a. Xin hỏi, xin chào, xin phép, xin cảm ơn.
- b. Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép. **Đáp án đúng**
- c. Luôn tươi cười, luôn nhẹ nhàng, luôn giúp đỡ, luôn lắng nghe.
- d. Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ. **Đáp án đúng**

Câu 6: Để thực hiện thủ tục “Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề” các tổ chức, cá nhân cần nộp hồ sơ trước thời gian bao nhiêu ngày?

- a. 10 ngày.
- b. 15 ngày.
- c. 20 ngày. **Đáp án đúng**
- d. 25 ngày.

Câu 7: Nội dung của quy tắc trong quy định về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện “5 không” có nội dung như thế nào?

- a. Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; Không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm. **Đáp án đúng**
- b. Không gây khó khăn, phiền hà, vòi vĩnh; Không kéo dài thời gian xử lý công việc; Không vô cảm, thiếu trách nhiệm.
- c. Không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm; Không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ. **Đáp án đúng**
- d. Cả a và b

Câu 8: Theo Quyết định công bố của UBND tỉnh Thái Nguyên, kết quả đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của UBND thành phố Thái Nguyên xếp thứ mấy và đạt bao nhiêu điểm?

- a. Xếp thứ 1 (đạt 86,0 điểm).
- b. Xếp thứ 1 (đạt 86,04 điểm). **Đáp án đúng**
- c. Xếp thứ 1 (đạt 86,06 điểm).
- d. Xếp thứ 1 (đạt 86,08 điểm).

Câu 9: Theo kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ, nội dung về tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức được quy định như thế nào?

- a. Phải có tinh thần trách nhiệm giải quyết công việc, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân.

b. Phải sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; không kén vị trí công tác, chọn việc dễ, bỏ việc khó. Tâm huyết, tận tụy, gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao, không vướng vào tư duy nhiệm kỳ. **Đáp án đúng**

c. Phải có ý thức tổ chức kỷ luật; sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; tránh hiện tượng trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. **Đáp án đúng**

d. Phải có tinh thần hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của cơ quan, tổ chức.

Câu 10: Đối với Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, khi nộp Thủ tục “Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề” qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cần đảm bảo yêu cầu nào sau đây?

a. Báo cáo thành tích do tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng, định dạng WORD.

b. Báo cáo thành tích do tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng, định dạng JPG.

c. Báo cáo thành tích do tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng, định dạng PDF. **Đáp án đúng**

d. Báo cáo thành tích phải được đóng dấu xác nhận đầy đủ của cơ quan, đơn vị và đóng dấu giáp lai các trang. **Đáp án đúng**

Câu 11: Để tìm kiếm nhanh khi thực hiện nộp thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Thái Nguyên, tổ chức, cá nhân lựa chọn các mục nào sau đây?

a. Ở phần Cấp đơn vị chọn Sở, ngành; phần chọn đơn vị: Chọn Sở Nội vụ. **Đáp án đúng**

b. Ở phần chọn đơn vị: Chọn UBND tỉnh; phần chọn Lĩnh vực: Chọn Thi đua - Khen thưởng.

c. Ở phần chọn Lĩnh vực: Chọn Thi đua - Khen thưởng; phần chọn mức độ dịch vụ công: Chọn Toàn trình.

d. Ở phần chọn mức độ dịch vụ công: Chọn Toàn trình. **Đáp án đúng**

Câu 12: Trình tự, hình thức thực hiện “Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh” được quy định như thế nào?

a. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh gửi văn bản thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; bằng hình thức trực tuyến.

b. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh gửi văn bản thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Sở Nội vụ; bằng hình thức trực tiếp.

c. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh gửi văn bản thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Sở Nội vụ; bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích. **Đáp án đúng**

d. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh gửi văn bản thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ.

Câu 13: Trình tự thực hiện “Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã” được quy định như thế nào?

a. Tổ chức gửi văn bản thông báo trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. **Đáp án đúng**

b. Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. **Đáp án đúng**

c. Tổ chức gửi văn bản thông báo trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban cấp xã.

d. Văn bản thông báo có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Câu 14: Kết quả đánh giá chỉ số thành phần “Chỉ số công tác chỉ đạo, điều hành CCHC” năm 2023 của UBND thành phố Thái Nguyên đạt bao nhiêu điểm?

a. Đạt 7,91 điểm (tỷ lệ 99,84%).

b. Đạt 7,95 điểm (tỷ lệ 99,84%).

c. Đạt 7,99 điểm (tỷ lệ 99,84%). **Đáp án đúng**

d. Đạt 7,99 điểm (tỷ lệ 99,86%).

Câu 15: Kết quả đánh giá chỉ số thành phần “Cải cách thể chế” năm 2023 của UBND thành phố Thái Nguyên đạt bao nhiêu điểm?

- a. Đạt 9,48 điểm (tỷ lệ 94,83%). **Đáp án đúng**
- b. Đạt 9,48 điểm (tỷ lệ 94,88%).
- c. Đạt 9,48 điểm (tỷ lệ 99,84%).
- d. Đạt 9,50 điểm (tỷ lệ 94,83%).

Câu 16: Thành phần hồ sơ nào dưới đây cần phải thực hiện số hóa theo quy định đối với Thủ tục “Thi tuyển công chức” cấp huyện?

- a. Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành.
- b. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020. **Đáp án đúng**
- c. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp.
- d. Cả b và c.

Câu 17: Người dân sau khi kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1/mức độ 2 thành công có thể đăng nhập và sử dụng các chức năng, tiện ích nào trên ứng dụng VNeID?

- a. Giải quyết dịch vụ công trực tuyến: thông báo lưu trú, đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng... sẽ tự điền thông tin vào các biểu mẫu đăng ký mà không phải khai báo, điền thông tin nhiều lần giúp tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí cho các loại biểu mẫu kê khai, giảm nhiều khâu thủ tục cần giải quyết. **Đáp án đúng**
- b. Các tính năng nổi bật: Ví giấy tờ, thông báo lưu trú, tố giác tội phạm... giúp công dân có thể thay thế thẻ Căn cước công dân gắn chip, các loại giấy tờ đã đăng ký tích hợp hiện thị trên ứng dụng VNeID như: giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế ... **Đáp án đúng**
- c. Thay thế toàn bộ các giấy tờ đã đăng ký tích hợp, khi người dân giao dịch hành chính.
- d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 18: Khi thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến lĩnh vực hộ tịch, thủ tục hành chính nào dưới đây công dân không thể ủy quyền cho người khác thực hiện?

- a. Bản sao trích lục hộ tịch.
- b. Đăng ký kết hôn. **Đáp án đúng**
- c. Đăng ký nhận cha, mẹ, con. **Đáp án đúng**
- d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 19: Công dân Việt Nam trên địa bàn thành phố Thái Nguyên khi có nhu cầu giải quyết thủ tục “Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực” có thể lựa chọn nộp hồ sơ tại cấp giải quyết nào sau đây?

- a. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.
- b. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Thái Nguyên. **Đáp án đúng**
- c. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. **Đáp án đúng**
- d. Sở Tư pháp.

Câu 20: Theo kết quả phân tích Chỉ số CCHC năm 2023, các chỉ số trong tiêu chí Cải cách thể chế của UBND cấp huyện, những tiêu chí thành phần nào sau đây đạt tỷ lệ điểm tối đa”?

- a. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. **Đáp án đúng**
- b. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- c. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật; tỷ lệ xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. **Đáp án đúng**
- d. Xây dựng pháp chế ngành; xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau khi có kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Câu 21: UBND cấp xã phải công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND cấp xã bằng hình thức nào?

- a. Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã.
- b. Trực tiếp tại Trụ sở UBND và phòng tiếp công dân cấp xã. **Đáp án đúng**
- c. Trực tiếp tại Bộ phận Văn phòng UBND cấp xã.
- d. Trên Trang Thông tin điện tử cấp xã. **Đáp án đúng**

Câu 22: Ông A trước đây thi giấy phép lái xe B1 dùng Chứng minh nhân dân để làm thủ tục, nay ông A đã đổi Chứng minh nhân dân sang thẻ Căn cước công dân, vậy khi đi gia hạn giấy phép lái xe ông A dùng giấy tờ gì?

- a. Giấy phép lái xe đang sử dụng.
- b. Căn cước công dân. **Đáp án đúng**
- c. Chứng minh nhân dân. **Đáp án đúng**
- d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 23: Theo Đề án 06 của Chính phủ thì các thủ tục hành chính nào dưới đây là các thủ tục hành chính thiết yếu?

- a. Đăng ký thường trú; Đăng ký tạm trú; **Đáp án đúng**
- b. Gia hạn tạm trú; Xác nhận thông tin về cư trú; Xóa đăng ký thường trú, Xóa đăng ký tạm trú.

c. Khai báo tạm vắng; Thông báo lưu trú. **Đáp án đúng**

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 24: Công dân Việt Nam khi nộp hồ sơ “Đăng ký thành lập hộ kinh doanh” qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cần đảm bảo điều kiện nào sau đây về thành phần hồ sơ (trừ trường hợp được ủy quyền)?

a. Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số của chủ hộ kinh doanh. **Đáp án đúng**

b. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình hoặc cá nhân khác ký tên trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định. Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ. **Đáp án đúng**

c. Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 25: Ông T đến UBND xã X để giải quyết TTHC, sau khi kiểm tra hồ sơ, do thấy hồ sơ chưa đủ, công chức tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn công dân và giải quyết như thế nào?

a. Giải thích và điền thành phần hồ sơ còn thiếu theo Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho công dân để hoàn thiện. **Đáp án đúng**

b. Từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

c. Tiếp nhận hồ sơ; in giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đưa cho công dân.

d. Cả phương án a và b.

Câu 26: Để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, công dân Việt Nam cần làm gì?

a. Đến cơ quan công an chỉ để cung cấp các giấy tờ cá nhân như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe...

b. Đến cơ quan công an xã, phường, thị trấn nơi thường trú hoặc tạm trú để xác thực ảnh mặt và vân tay; cung cấp các giấy tờ cá nhân như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe. **Đáp án đúng**

- c. Chỉ cần thực hiện các thao tác đăng ký trên điện thoại di động.
- d. Không cần làm gì cả, cán bộ công an xã/phường sẽ đăng ký hộ.

Câu 27: Thành phần hồ sơ nào dưới đây phải thực hiện số hóa theo quy định khi thực hiện TTHC “Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã” đối với đơn vị hành chính cấp xã có tổ chức Hội đồng nhân dân?

a. Tờ trình của UBND cấp xã, Nghị quyết của HĐND cấp xã, Báo cáo thuyết minh đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính cấp xã. **Đáp án đúng**

b. Bảng thống kê số liệu tiêu chuẩn làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn cấp xã ; Bản đồ xác định vị trí đơn vị hành chính được phân loại cấp xã ; Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận về tiêu chuẩn của yếu tố đặc thù cấp xã **Đáp án đúng**

c. Tổng hợp lấy ý kiến và biên bản lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 28: Công dân Việt Nam khi thực hiện thủ tục “Thành lập Hội cấp tỉnh” thuộc tỉnh Thái Nguyên thì lựa chọn hình thức nộp hồ sơ nào dưới đây?

a. Liên thông qua Bộ phận một cửa cấp xã.

b. Trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

c. Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. **Đáp án đúng**

d. Qua dịch vụ bưu chính công ích. **Đáp án đúng**

Câu 29: Ông B là Trưởng ban vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, khi nộp hồ sơ đề nghị thành lập Hội cấp tỉnh, ông B cần phải chuẩn bị những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Dự thảo báo cáo kết quả hoạt động của Ban Vận động trong việc tập hợp hội viên tham gia hội.

b. Danh sách những người trong ban vận động thành lập hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; Phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu ban vận động thành lập hội; Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở hội.

c. Bản kê khai tài chính, tài sản (nếu có); Đơn đề nghị thành lập hội (theo mẫu); Dự thảo điều lệ hội (theo mẫu). **Đáp án đúng**

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 30: Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi mở lớp thời gian trước bao nhiêu ngày?

- a. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai giảng.
- b. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai giảng. **Đáp án đúng**
- c. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày nộp đơn đề nghị mở lớp.
- d. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày nộp đơn đề nghị mở lớp.

Câu 31: Công dân Việt Nam trên địa bàn thành phố Thái Nguyên khi có nhu cầu nộp “Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo” có thể lựa chọn hình thức nộp nào sau đây?

- a. Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Thái Nguyên.

Đáp án đúng

- b. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên hoặc qua Dịch vụ công bưu chính công ích và gửi về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Thái Nguyên. **Đáp án đúng**

- c. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Thái Nguyên hoặc Qua dịch vụ bưu chính công ích gửi về UBND thành phố Thái Nguyên.

- d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 32: Sau khi nộp “Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo”, các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được nhận kết quả nào sau đây?

- a. Văn bản xác nhận của UBND cấp huyện kèm theo văn bản thẩm định của phòng Nội vụ cấp huyện.

- b. Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc tiếp nhận thông báo.

Đáp án đúng

- c. Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (cấp huyện). **Đáp án đúng**

- d. Đáp án a và c.

Câu 33: Thành phần hồ sơ nào dưới đây không yêu cầu đối với Thủ tục “Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến”?

- a. Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

- b. Biên bản bình xét thi đua.
- c. Báo cáo thành tích. **Đáp án đúng**
- d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 34: Để thực hiện số hóa trong hồ sơ, giấy tờ trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, công chức tiếp nhận hồ sơ cần thực hiện theo nguyên tắc nào sau đây? (Hồ sơ, giấy tờ phải thực hiện số hóa theo quy định bao gồm:

- a. Giấy tờ trong thành phần hồ sơ mà cá nhân, tổ chức nộp là kết quả giải quyết của thủ tục hành chính trước đó; Kết quả xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. **Đáp án đúng**
- b. Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính. **Đáp án đúng**
- c. Sử dụng chữ ký số để số hóa các thành phần hồ sơ, giấy tờ.
- d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 35: Bà B đến Bộ phận một cửa xã D để nộp hồ sơ “Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân”, sau khi kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ cần thực hiện giải quyết hồ sơ theo trình tự nào sau đây?

- a. Tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu, đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. **Đáp án đúng**
- b. Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).
- c. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. **Đáp án đúng**
- d. Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu.

Câu 36: Công chức Tư pháp - Hộ tịch giải quyết “Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân” theo trình tự nào sau đây?

- a. Tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu, đồng thời chuyển hồ sơ để xử lý. Thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.
- b. Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). **Đáp án đúng**

c. Kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh.

d. In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyên tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu. **Đáp án đúng**

Câu 37: Những điểm cần lưu ý đối với loại giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp khi giải quyết TTHC lĩnh vực hộ tịch?

a. Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó. **Đáp án đúng**

b. Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. **Đáp án đúng**

c. Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, có thể yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 38: Loại giấy tờ nào được quy định cần phải nộp khi thực hiện nộp “Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”?

a. Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh **Đáp án đúng**

b. Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân.

c. Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó. **Đáp án đúng**

d. Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân.

Câu 39: Yêu cầu, điều kiện nào sau đây được quy định trong trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích kết hôn?

a. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. **Đáp án đúng**

b. Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; Không bị mất năng lực hành vi dân sự. **Đáp án đúng**

c. Là Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

d. Tất cả phương án trên đều đúng

Câu 40: Kết quả đánh giá chỉ số thành phần “Cải cách thủ tục hành chính” năm 2023 của UBND thành phố Thái Nguyên đạt bao nhiêu điểm?

a. Đạt 13,00 điểm (tỷ lệ 81,25%).

b. Đạt 13,00 điểm (tỷ lệ 85,94%).

c. Đạt 12,50 điểm (tỷ lệ 81,25%).

d. Đạt 12,50 điểm (tỷ lệ 78,13%). **Đáp án đúng**

Câu 41: Trên địa bàn phường D, đại diện của cơ sở một nhóm trẻ muốn chia tách thành 02 cơ sở thì phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Bản sao Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên.

b. Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên hoặc người chăm sóc trẻ em. **Đáp án đúng**

c. Bản chính Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên. **Đáp án đúng**

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 42: Đối tượng nào sau đây được quy định được “Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập”?

a. Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài **Đáp án đúng**

b. Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã. **Đáp án đúng**

c. Phòng Giáo dục và Đào tạo; các Trường Mầm non công lập.

d. Tổ chức; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã.

Câu 43: Kết quả đánh giá chỉ số thành phần “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính” năm 2023 của UBND thành phố Thái Nguyên đạt bao nhiêu điểm?

a. Đạt 12,97 điểm (tỷ lệ 98,93%).

b. Đạt 12,97 điểm (tỷ lệ 99,75%).

c. Đạt 12,97 điểm (tỷ lệ 99,78%). **Đáp án đúng**

d. Đạt 12,97 điểm (tỷ lệ 99,93%).

Câu 44: Theo kết quả phân tích Chỉ số CCHC năm 2023, các chỉ số trong tiêu chí Cải cách tổ chức bộ máy hành chính của UBND cấp huyện, những tiêu chí thành phần nào sau được đánh giá thực hiện ổn định, đảm bảo đúng quy định?

a. Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

b. Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng phòng; sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập. **Đáp án đúng**

c. Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo quy định; xây dựng kế hoạch sử dụng biên chế. **Đáp án đúng**

d. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Câu 45: Theo kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ, nội dung về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức được quy định như thế nào?

a. Trong giải quyết công việc, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân.

b. Đối với đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức phải có tinh thần hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của cơ quan, tổ chức. **Đáp án đúng**

c. Phải có ý thức tổ chức kỷ luật; sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; tránh hiện tượng trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

d. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử. **Đáp án đúng**

Câu 46: Khi thực hiện thủ tục “Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung” cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người thuộc tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện nào sau đây?

a. Có giáo lý, giáo luật. Tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc.

b. Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo. Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có người đại diện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. **Đáp án đúng**

c. Nội dung sinh hoạt tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. **Đáp án đúng**

d. Tất cả phương án trên đều đúng

Câu 47: Tổ chức tôn giáo khi thực hiện TTHC “Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung” cần phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Văn bản đăng ký (theo mẫu B6); Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo (bản sao).

b. Văn bản đăng ký (theo mẫu B5); Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo (bản chính). **Đáp án đúng**

c. Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo (bản sao).

d. Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo (bản chính). **Đáp án đúng**

Câu 48: Kết quả đánh giá chỉ số thành phần “Cải cách chế độ công vụ” năm 2023 của UBND thành phố Thái Nguyên đạt bao nhiêu điểm?

a. Đạt 13,41 điểm (tỷ lệ 96,02%).

b. Đạt 13,47 điểm (tỷ lệ 84,21%). **Đáp án đúng**

c. Đạt 13,47 điểm (tỷ lệ 83,21%).

d. Đạt 13,47 điểm (tỷ lệ 81,21%).

Câu 49: Khi thực hiện “Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung” tổ chức, cá nhân được nhận kết quả nào sau đây?

a. Quyết định hành chính của UBND cấp xã đồng ý thay đổi người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

b. Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã). **Đáp án đúng**

c. Thông báo của UBND cấp xã về việc đồng ý thay đổi người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 50: Tổ chức, cá nhân khi thực hiện “Thủ tục chứng thực di chúc” cần nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Dự thảo di chúc (bản chính); Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). **Đáp án đúng**

b. Dự thảo di chúc (bản sao); Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực.

c. Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp di chúc liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng.

d. Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp di chúc liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). **Đáp án đúng**

Câu 51: Thời hạn giải quyết “Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện” là bao nhiêu ngày?

a. 10 ngày, kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

b. 15 ngày, kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

c. 40 ngày, kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. **Đáp án đúng**

d. 30 ngày, kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

Câu 52: Tên thương hiệu nhận diện của Bộ phận một cửa cấp xã được hướng dẫn thực hiện như thế nào?

a. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành + tên đơn vị.

b. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính + tên đơn vị.

c. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và tên đơn vị chuyên môn. **Đáp án đúng**

d. Trong cụm “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả”, viết hoa “Bộ”, “Tiếp” và “Trả”; Tên đơn vị chuyên môn viết theo quy chuẩn của đơn vị. **Đáp án đúng**

Câu 53: Khái niệm “Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính” được hiểu như thế nào?

a. Là việc cơ quan nhà nước chuyển đổi các kết quả giải quyết TTHC đã cấp từ văn bản giấy sang văn bản điện tử hoặc thông tin số để đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. **Đáp án đúng**

b. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi các kết quả giải quyết TTHC đã cấp từ văn bản giấy sang văn bản điện tử hoặc thông tin số để đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hành chính từ cấp dưới lên cấp trên.

c. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi các kết quả giải quyết TTHC đã cấp từ văn bản giấy sang văn bản điện tử hoặc thông tin số để đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến.

d. Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi các kết quả giải quyết TTHC đã cấp từ văn bản giấy sang văn bản điện tử hoặc thông tin số để đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hành chính.

Câu 54: Khi thực hiện “Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận” công chuyên môn có quyền từ chối tiếp nhận và giải quyết trong trường hợp nào sau đây?

a. Tổ chức, cá nhân chỉ xuất trình bản chính, không mang theo bản sao để chứng thực.

b. Bản chính bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt nội dung không hợp lệ. Bản chính bị hư hỏng, cũ nát, không xác định được nội dung. Bản chính đóng dấu mật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mật nhưng ghi rõ không được sao chụp. **Đáp án đúng**

c. Bản chính có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân. Giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập nhưng không có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. **Đáp án đúng**

d. Công chức không được quyền từ chối giải quyết với bất kỳ lý do nào.

Câu 55: Tổ chức, cá nhân khi thực hiện Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở cần nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Bản chính: Quyết định thành lập câu lạc bộ; Danh sách Ban Chủ nhiệm; Danh sách hội viên. **Đáp án đúng**

b. Bản sao: Quyết định thành lập câu lạc bộ; Danh sách Ban Chủ nhiệm; Danh sách hội viên.

c. Bản sao: Quy chế hoạt động của câu lạc bộ; địa điểm tập luyện.

d. Bản chính: Quy chế hoạt động của câu lạc bộ; địa điểm tập luyện. **Đáp án đúng**

Câu 56. Nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử là gì?

a. Bảo quản, lưu trữ an toàn đối với hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới dạng điện tử.

b. Tra cứu, theo dõi, tải về toàn bộ hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính đã gửi thành công từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

c. Chia sẻ thông tin, dữ liệu là kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân cho cơ quan khác để phục vụ các yêu cầu, lợi ích có liên quan của tổ chức, cá nhân đó.

d. Cung cấp thông tin đăng ký giao dịch điện tử với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, chính xác. **Đáp án đúng**

Câu 57. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử là gì?

a. Yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp giấy tờ, tài liệu bằng văn bản giấy để xác minh, kiểm tra đối với các thành phần hồ sơ đã được ký số và ghi nhận tính pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b. Cản trở, việc lựa chọn, phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của tổ chức, cá nhân.

c. Cập nhật các kiến thức bảo đảm sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng được triển khai trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đáp án đúng

d. Cả a,b, c đều sai.

Câu 58: Theo kết quả phân tích Chỉ số CCHC năm 2023, các chỉ số trong tiêu chí Cải cách tài chính công của UBND cấp huyện, những tiêu chí thành phần nào sau đây được đánh giá đạt giá trị tối đa?

a. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán việc sử dụng ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. **Đáp án đúng**

b. Thực hiện đúng quy định về định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản công.

Đáp án đúng

c. Thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công; Thực hiện công khai dự toán, quyết toán việc sử dụng ngân sách .

d. Việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

Câu 59: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trục nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” gồm những tiêu chí nào?

a. Nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người dân; chất lượng bầu cử và tham gia bầu cử; Công tác tuyên truyền về hiệu quả quản trị và hành chính công.

b. Công tác tuyên truyền về hiệu quả quản trị và hành chính công; đóng góp tự nguyện; cơ hội tham gia của người dân.

c. Nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người dân; cơ hội tham gia của người dân **Đáp án đúng**

d. Chất lượng bầu cử và tham gia bầu cử; đóng góp tự nguyện. **Đáp án đúng**

Câu 60: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trục nội dung “Công khai minh bạch” gồm những tiêu chí nào?

a. Đóng góp tự nguyện; tổ chức đối thoại với người dân; thực hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

b. Tiếp cận thông tin; công khai minh bạch danh sách hộ nghèo; công khai ngân sách và các hoạt động tài chính khác. **Đáp án đúng**

c. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá bồi thường thu hồi đất. **Đáp án đúng**

d. Tiếp cận thông tin; công khai minh bạch danh sách hộ nghèo; công khai ngân sách và các hoạt động tài chính khác; hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư; công khai kế hoạch sử dụng đất, giá bồi thường thu hồi đất.

Câu 61: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trục nội dung “Kiểm soát tham nhũng” gồm những tiêu chí nào?

a. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; kiểm soát tham nhũng của chính quyền địa phương. **Đáp án đúng**

b. Thực hiện quy định tuyển dụng công chức, viên chức; triển khai công tác phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương. **Đáp án đúng**

c. Kiểm soát tham nhũng của chính quyền địa phương; kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 62: Tổ chức, cá nhân khi thực hiện nộp “Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã”; đối với thành phần hồ sơ là Văn bản thông báo tổ chức lễ hội cần đảm bảo các nội dung nào sau đây?

a. Tên gọi của lễ hội, mục đích, ý nghĩa tổ chức lễ hội; Thời gian, địa điểm, quy mô, số lượng thành phần tham dự lễ hội.

b. Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội; Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội; Dự kiến thành phần, số lượng khách mời; Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội. **Đáp án đúng**

c. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường. **Đáp án đúng**

d. Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc phê duyệt phương án tổ chức lễ hội.

Câu 63: Tổ chức, công dân khi nộp “Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã” có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ nào sau đây?

a. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. **Đáp án đúng**

b. Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.

c. Nộp trực tuyến qua Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, cấp huyện.

d. Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; qua dịch vụ bưu chính công ích và gửi về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. **Đáp án đúng**

Câu 64: Đơn vị tổ chức lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp xã được tổ chức hàng năm phải gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã thời gian trước bao nhiêu ngày?

a. Trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 10 ngày.

b. Trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày. **Đáp án đúng**

c. Trước ngày được nhận kết quả ít nhất 10 ngày.

d. Trước ngày được nhận kết quả ít nhất 25 ngày.

Câu 65: Các trường hợp như thế nào sau đây được cấp đổi Giấy xác nhận khuyết tật khi thực hiện Thủ tục “Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật”?

a. Mất Giấy xác nhận khuyết tật. Người khuyết tật từ đủ 6 tuổi trở lên trừ trường hợp người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.5, 1.6, 1.7 Mục IV Mẫu số 02 Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH.

b. Giấy xác nhận khuyết tật sai thông tin so với Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý khác. **Đáp án đúng**

c. Thay đổi dạng khuyết tật hoặc mức độ khuyết tật

d. Giấy xác nhận khuyết tật hư hỏng không sử dụng được. **Đáp án đúng**

Câu 66: Theo kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ, nội dung về chuẩn mực đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức được quy định như thế nào?

a. Cán bộ, công chức, viên chức phải không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống. Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không có dấu hiệu cơ hội, sống ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ. **Đáp án đúng**

b. Phải có ý thức tổ chức kỷ luật; sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; tránh hiện tượng trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

c. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử

d. Cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; không mê tín dị đoan và có những hành vi phản cảm khi tham gia lễ hội. **Đáp án đúng**

Câu 67: Công dân Việt Nam trên địa bàn thành phố Thái Nguyên khi thực hiện Thủ tục đăng ký khai tử bằng hình thức nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã thì phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử.

b. Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu; Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. **Đáp án đúng**

c. Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. **Đáp án đúng**

d. Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử.

Câu 68: Công dân Việt Nam trên địa bàn thành phố Thái Nguyên khi thực hiện Thủ tục đăng ký khai tử bằng hình thức nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh thì phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử; Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. **Đáp án đúng**

b. Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu; Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c. Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đột ngột với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. **Đáp án đúng**

d. Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử.

Câu 69: Theo kết quả phân tích Chỉ số CCHC năm 2023, tiêu chí thành phần nào dưới đây trong thành phố Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của các địa phương được đánh giá điểm tối đa?

a. Nhân lực chuyển đổi số; Tuyên truyền, phổ biến và tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số. **Đáp án đúng**

b. An toàn thông tin mạng; Hoạt động của chính quyền điện tử, chính quyền số. **Đáp án đúng**

c. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các quy định giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

d. Hoàn thiện, tích hợp chức năng số hóa, quản lý hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Câu 70: Những yêu cầu, điều kiện nào sau đây được quy định để giải quyết đối với hồ sơ “Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (cấp huyện)”?

a. Người đứng đầu ban vận động thành lập hội là công dân Việt Nam, sống thường trú tại Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có sức khỏe và có uy tín trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động. **Đáp án đúng**

b. Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, ban vận động thành lập hội phải có ít nhất ba thành viên. Ban vận động thành lập hội tự giải thể khi đại hội bầu ra ban lãnh đạo của hội. **Đáp án đúng**

c. Có Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội. Danh sách và trích ngang của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội.

d. Tất cả những phương án trên đều đúng.

Câu 71: Tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có nhu cầu giải quyết Thủ tục “Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc” có thể lựa chọn cách thức nộp hồ sơ nào sau đây?

a. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. **Đáp án đúng**

b. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Thái Nguyên.

c. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên.

Đáp án đúng

d. Tất cả những phương án trên đều đúng.

Câu 72: Tổ chức, cá nhân khi nộp trực tuyến Thủ tục “Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên bao gồm những phần hồ sơ nào sau đây?

a. Các giấy tờ minh chứng kèm theo báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

b. Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc của đơn vị. **Đáp án đúng**

c. Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen. **Đáp án đúng**

d. Bản tóm tắt thành tích đề nghị tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (Mẫu A).

Câu 73: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục “Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực” có thể lựa chọn cách thức nộp hồ sơ nào sau đây?

a. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.

b. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Thái Nguyên. **Đáp án đúng**

c. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã. **Đáp án đúng**

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 74: Theo kết quả phân tích Chỉ số CCHC năm 2023, tiêu chí Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của Thành phố Thái Nguyên đạt bao nhiêu điểm?

a. Đạt 15,39 điểm (tỷ lệ 88,03%).

b. Đạt 15,39 điểm (tỷ lệ 85,53%). **Đáp án đúng**

c. Đạt 15,39 điểm (tỷ lệ 83,53%).

d. Đạt 15,84 điểm (tỷ lệ 85,53%).

Câu 75: Phí thực hiện thủ tục “Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch” là bao nhiêu trên một hợp đồng giao dịch?

a. 20.000 đồng/hợp đồng giao dịch.

b. 30.000 đồng/hợp đồng giao dịch. **Đáp án đúng**

- c. 40.000 đồng/hợp đồng giao dịch.
- d. Không quy định.

Câu 76: Lệ phí thực hiện thủ tục “Đăng ký thành lập hộ kinh doanh” là bao nhiêu trên một lần cấp?

- a. 100.000 đồng/lần cấp.
- b. 150.000 đồng/lần cấp. **Đáp án đúng**
- c. 200.000 đồng/lần cấp.
- d. Không quy định.

Câu 77: Thời gian giải quyết thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh” là bao nhiêu ngày?

- a. 01 ngày.
- b. 02 ngày.
- c. 03 ngày. **Đáp án đúng**
- d. Không quy định thời gian.

Câu 78: Thời hạn giải quyết thủ tục “Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm” thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã là bao nhiêu ngày làm việc?

- a. 03 ngày.
- b. 04 ngày.
- c. 05 ngày. **Đáp án đúng**
- d. 06 ngày.

Câu 79: Thời hạn giải quyết thủ tục “Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở” tại cấp xã là bao nhiêu ngày làm việc?

- a. 01 ngày.
- b. 02 ngày. **Đáp án đúng**
- c. 03 ngày.
- d. Không quy định.

Câu 80: Phí thực hiện thủ tục “Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở” tại cấp xã là bao nhiêu?

- a. 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch. **Đáp án đúng**
- b. 60.000 đồng.
- c. 70.000 đồng.
- d. Không quy định.

Câu 81: Thủ tục “Đăng ký nhận cha, mẹ, con” tại cấp xã được miễn lệ phí đối với đối tượng nào?

- a. Người thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- b. Người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. **Đáp án đúng**
- c. Người thuộc đối tượng được trợ cấp xã hội.
- d. Không quy định.

Câu 82: Thủ tục “Đăng ký khai sinh lưu động” tại cấp xã được thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại địa điểm nào sau đây?

- a. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.
- b. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.
- c. Tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động. **Đáp án đúng**
- d. Không quy định.

Câu 83: Thời hạn giải quyết thủ tục “Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện” là bao nhiêu ngày?

- a. 25 ngày.
- b. 30 ngày. **Đáp án đúng**
- c. 35 ngày.
- d. Không quy định thời gian.

Câu 84: Thời hạn giải quyết thủ tục “Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung” là bao nhiêu ngày?

- a. 05 ngày.
- b. 10 ngày.
- c. 15 ngày.
- d. Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ. **Đáp án đúng**

Câu 85: Lệ phí thực hiện thủ tục “Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp

người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)” là bao nhiêu trên một trường hợp?

- a. 10.000 đồng. **Đáp án đúng**
- b. 15.000 đồng.
- c. 20.000 đồng.
- d. 30.000 đồng.

Câu 86: Lệ phí thực hiện “Thủ tục sửa chữa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch” là bao nhiêu trên một hợp đồng, giao dịch?

- a. 5.000 đồng.
- b. 15.000 đồng.
- c. 25.000 đồng. **Đáp án đúng**
- d. 30.000 đồng.

Câu 87: Lệ phí thực hiện “Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở” là bao nhiêu trên một hợp đồng, giao dịch?

- a. 50.000 đồng. **Đáp án đúng**
- b. 60.000 đồng
- c. 70.000 đồng.
- d. 80.000 đồng

Câu 88: Hành vi nào dưới đây cán bộ, công chức, viên chức không được làm khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử?

a. Yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp giấy tờ, tài liệu bằng văn bản giấy để xác minh, kiểm tra đối với các thành phần hồ sơ đã được ký số và ghi nhận tính pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đáp án đúng

b. Sử dụng tài khoản giao dịch điện tử đã đăng ký đăng nhập vào hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để theo dõi, giải quyết hồ sơ điện tử thực hiện TTHC của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định và đảm bảo hiệu quả.

c. Cập nhật các kiến thức bảo đảm sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng được triển khai trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- d. Cả a, b, c đều sai.

Câu 89: Theo Kế hoạch triển khai mô hình điểm “Xây dựng chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ” của UBND tỉnh, nhiệm vụ xây dựng Chính quyền thân thiện gồm những nhiệm vụ nào sau đây?

a. Thực hiện tốt các nội dung công khai, minh bạch; giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; Lãnh đạo UBND cấp xã gương mẫu, thân thiện và có trách nhiệm với Nhân dân. **Đáp án đúng**

b. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò tham gia của nhân dân vào triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách tại địa phương.

c. Thực hiện tốt quy định về văn hóa công vụ ; xây dựng không gian công sở xanh - sạch - đẹp - thân thiện; triển khai thường xuyên các hoạt động tiếp xúc, thăm hỏi, động viên, gần gũi Nhân dân. **Đáp án đúng**

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 90: Căn cứ vào kết quả đánh giá, cán bộ được xếp loại chất lượng theo những mức nào?

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực; Không hoàn thành nhiệm vụ.

b. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ. **Đáp án đúng**

c. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ.

d. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về chuyên môn; Không hoàn thành nhiệm vụ.

Câu 91: Tổ chức, cá nhân khi nộp trực tuyến “Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh)” phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Tài liệu chứng minh tài sản hoạt động của quỹ.

b. Sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp của các thành viên Hội đồng quản lý quỹ.

c. Đơn đề nghị thay đổi giấy phép và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (theo mẫu); **Đáp án đúng**

d. Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ nêu rõ lý do về việc xin thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ; Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung. **Đáp án đúng**

Câu 92: Tổ chức, công dân có nhu cầu giải quyết “Thủ tục Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học” phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Tờ trình về việc sáp nhập, chia, tách; Đề án sáp nhập, chia, tách, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên **Đáp án đúng**

b. Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan. **Đáp án đúng**

c. Văn bản thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế các điều kiện thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 93: Trong tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC năm 2023, Chỉ số thành phần “Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội” được đánh giá tự chấm điểm đối với UBND cấp huyện qua tiêu chí nào sau đây?

a. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. **Đáp án đúng**

b. Thực hiện đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn; Thực hiện thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao. **Đáp án đúng**

c. Thực hiện công khai thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 94: Tổ chức, công dân có nhu cầu giải quyết “Thủ tục Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục” phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Văn bản về dự kiến địa điểm đặt trụ sở của Trường, thống kê cơ sở vật chất đáp ứng việc thành lập Trường.

b. Tờ trình về việc thành lập trường; Đề án thành lập trường **Đáp án đúng**

c. Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng. **Đáp án đúng**

d. Văn bản thẩm định các điều kiện của các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định thực tế các điều kiện thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học.

Câu 95: Tổ chức, công dân có nhu cầu giải quyết “Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh tiểu học” trong nước phải nộp những thành phần hồ sơ nào sau đây?

a. Đơn xin chuyển trường của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT). **Đáp án đúng**

b. Học bạ; Thông tin về tài liệu học tập (tại trường đang học), tiến độ thực hiện chương trình (theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-

BGDĐT), bảng tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện và học tập của học sinh theo quy định. **Đáp án đúng**

c. Đơn xin chuyển trường của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT).

d. Giấy đồng ý cho học sinh học chuyển trường; Bản sao giấy khai sinh.

Câu 96: Nội dung nào dưới đây thuộc nội dung nguyên tắc của thực hiện dân chủ ở cơ sở

a. Thực hiện dân chủ ở cơ sở công dân được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

b. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động. **Đáp án đúng**

c. Công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật

d. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở. **Đáp án đúng**

Câu 97: Nội dung nào dưới đây thuộc quyền thụ hưởng của Nhân dân được quy định trong thực hiện dân chủ ở cơ sở?

a. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật

b. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc. **Đáp án đúng**

c. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng. **Đáp án đúng**

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 98: Nội dung nào dưới đây quy định chính quyền địa phương cấp xã phải công khai trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở?

a. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

b. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công

dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã. **Đáp án đúng**

c. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

d. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp. **Đáp án đúng**

Câu 99: Nội dung nào dưới đây quy định thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết?

a. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện. **Đáp án đúng**

b. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu. **Đáp án đúng**

c. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện.

d. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã.

Câu 100: Nội dung nào dưới đây được quy định niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố trong thời gian ít nhất 30 ngày liên tục?

a. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã.

b. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp. **Đáp án đúng**

c. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã. **Đáp án đúng**

d. Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 101: Nội dung nào dưới đây quy định được niêm yết thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật khi có sự thay đổi?

a. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã.

b. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp.

c. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện; **Đáp án đúng**

d. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã. **Đáp án đúng**

Câu 102: Chính quyền địa phương cấp xã có thể lựa chọn những hình thức công khai nào dưới đây để công khai các nội dung theo quy định?

a. Niêm yết thông tin; Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã.

b. Phát tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã (nếu có); Thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến công dân;

c. Gửi văn bản đến công dân; Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân.

d. Tất cả phương án trên đều đúng. **Đáp án đúng**

Câu 103: Nội dung nào dưới đây được quy định Nhân dân tham gia bàn và quyết định trong thực hiện dân chủ ở cơ sở?

a. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác. **Đáp án đúng**

b. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp.

c. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. **Đáp án đúng**

d. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã.

Câu 104: Tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn được quy định như thế nào?

a. Là công dân thường trú trên địa bàn và có thể đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

b. Có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân. **Đáp án đúng**

c. Là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. **Đáp án đúng**

d. Là người có uy tín, được đề cử tham gia Ban Thanh tra nhân dân tại hội nghị cộng đồng dân cư.

Câu 105: Nội dung nào dưới đây được quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong thực hiện dân chủ cơ sở?

a. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; **Đáp án đúng**

b. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị; **Đáp án đúng**

c. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

d. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị

Câu 106: Thời gian tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quy định đầy đủ như thế nào?

a. Tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị. **Đáp án đúng**

b. Tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị nhưng không chậm hơn 01 tháng của năm công tác tiếp theo do người

đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị.

c. Tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị nhưng không chậm hơn 02 của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị.

d. Tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị và do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị.

Câu 107: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trực nội dung “Kiểm soát tham nhũng” gồm những tiêu chí nào?

a. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; kiểm soát tham nhũng của chính quyền địa phương; kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân.

b. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; kiểm soát tham nhũng của chính quyền địa phương; thực hiện quy định tuyển dụng công chức, viên chức; triển khai công tác phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương. **Đáp án đúng**

c. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; kiểm soát tham nhũng của chính quyền địa phương; triển khai công tác phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương; kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân; thực hiện quy định tuyển dụng công chức, viên chức.

d. Kiểm soát tham nhũng của chính quyền địa phương; thực hiện quy định tuyển dụng công chức, viên chức; triển khai công tác phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương; công khai hoạt động phòng, chống tham nhũng.

Câu 108: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trực nội dung “Thủ tục hành chính” gồm những tiêu chí nào?

a. Thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ; tỷ lệ hồ sơ phát sinh và được giải quyết trực tuyến; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. **Đáp án đúng**

b. Tinh thần, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của cán bộ, công chức, viên chức; công khai thủ tục hành chính; Thủ tục cấp giấy phép xây dựng; Thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường; Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục chứng thực, xác nhận của chính quyền địa phương. **Đáp án đúng**

c. Thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ; tỷ lệ hồ sơ phát sinh và được giải quyết trực tuyến; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Thủ tục cấp giấy phép xây dựng; Thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường; Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d. Tất cả phương án trên đều đúng.

Câu 109: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trục nội dung “Cung ứng dịch vụ công” gồm những tiêu chí nào sau đây?

a. Giáo dục tiểu học; Y tế công lập; cơ sở hạ tầng căn bản; thực hiện quy định tuyển dụng công chức, viên chức.

b. Y tế công lập; giáo dục tiểu học công lập; nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng căn bản; an ninh trật tự ở khu dân cư. **Đáp án đúng**

c. Y tế công lập; giáo dục tiểu học công lập; nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng căn bản; thực hiện quy định tuyển dụng công chức, viên chức.

d. Y tế công lập; giáo dục tiểu học công lập; nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng căn bản; tỷ lệ hồ sơ phát sinh và được giải quyết trực tuyến.

Câu 110: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trục nội dung “Quản trị môi trường” gồm những tiêu chí nào?

a. Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; chất lượng không khí.

b. Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; chất lượng nước.

c. Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; chất lượng nước; chất lượng không khí. **Đáp án đúng**

d. Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; nước sinh hoạt; chất lượng không khí.

Câu 111: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trục nội dung “Quản trị điện tử” gồm những tiêu chí nào?

a. Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

b. Cổng/Trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương; Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương; Tương tác của chính quyền thông qua Trang/Cổng thông tin điện tử. **Đáp án đúng**

c. Cổng/Trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương; Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương; Tương tác của chính quyền thông qua Trang/Cổng thông tin điện tử; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh

d. Cổng/Trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương; Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương; công khai thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ phát sinh và được giải quyết trực tuyến.

Câu 112: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, tiêu chí nào sau đây không thuộc trực nội dung “Quản trị điện tử” gồm những tiêu chí nào?

- Cổng/Trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương.
- Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương.
- Tương tác của chính quyền thông qua Trang/Cổng thông tin điện tử.
- Hoạt động của Cổng thông tin điện tử, số lượng tin bài và số lượng người truy cập tra cứu thông tin. **Đáp án đúng**

Câu 113: Trong đánh giá, xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện, trực nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân” gồm những tiêu chí nào?

- Tổ chức đối thoại với người dân; thực hiện công tác xét xử của tòa án nhân dân cấp huyện.
- Tổ chức đối thoại với người dân; Thực hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư; Dịch vụ tư pháp. **Đáp án đúng**
- Thực hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư; Dịch vụ tư pháp; Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo.
- Thực hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư; Dịch vụ tư pháp; Cơ hội tham gia của người dân.

Câu 114: Để cải thiện, nâng cao nội dung Tham gia của người dân ở cơ sở, một trong những nhiệm vụ nào dưới đây cần được chú trọng thực hiện?

- Tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt Luật tiếp cận thông tin. Chủ động cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật tới người dân kịp thời, đầy đủ.
- Công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã kịp thời, chính xác để người dân có thể tiếp cận, tham gia đóng góp ý kiến đối với nội dung cần được công khai.
- Triển khai thực hiện đúng các quy định của Trung ương, của tỉnh về bầu cử Trưởng xóm/Tổ trưởng tổ dân phố. Nâng cao chất lượng bầu cử qua việc mời đầy đủ cử tri, có từ 2 ứng cử viên trở lên, hình thức bầu bằng phiếu kín, tránh việc bầu cử hộ, công khai kết quả bầu cử đúng quy định tới mọi người dân. **Đáp án đúng**

d. Tăng cường quản lý, kiểm tra việc đóng góp xây dựng/tu sửa các công trình công cộng, các quỹ xã hội, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; đảm bảo việc quản lý sử dụng, các khoản đóng góp của người dân được công khai, minh bạch.

Câu 115: Để cải thiện, nâng cao nội dung Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương, một trong những nhiệm vụ nào dưới đây cần được chú trọng thực hiện?

a. Bình xét, lập danh sách và triển khai các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ đúng quy định.

Đáp án đúng

b. Công khai việc chuẩn bị các nguồn lực để đầu tư, xây dựng các công trình công cộng ở địa phương, hạn chế việc kêu gọi đóng góp tự nguyện của người dân; đảm bảo mọi đóng góp của người dân được ghi chép đầy đủ vào sổ của xã, phường, thị trấn.

c. Xin ý kiến người dân đầy đủ trước khi xây dựng, tu sửa công trình công cộng và các nội dung cần xin ý kiến người dân trước khi trình cấp có thẩm quyền. Tổng hợp đầy đủ và giải trình, tiếp thu ý kiến, công bố công khai cho người dân nắm được trước khi trình thẩm định.

d. Công khai việc quy trình, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính để người dân được biết và thực hiện.

Câu 116: Nhiệm vụ nào dưới đây được thực hiện nhằm cải thiện, nâng cao nội dung Trách nhiệm giải trình với người dân?

a. Công khai đầy đủ, kịp thời phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; thực hiện thu hồi đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

b. Thực hiện tốt công tác hòa giải tại cơ sở và hòa giải tại UBND cấp xã; trong đó phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở như tổ hòa giải, Ban công tác mặt trận xóm/tổ dân phố trong việc vận động, giải quyết các khúc mắc, mâu thuẫn, tranh chấp tại địa phương. **Đáp án đúng**

c. Triển khai đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, ngân sách; rà soát, xây dựng định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan, tổ chức; thực hiện nghiêm túc việc công khai thu chi tài chính theo quy định để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân được biết.

d. Công khai việc sử dụng, tuyển dụng biên chế công chức, viên chức theo quy định; công khai kế hoạch thực hiện tuyển dụng, nâng ngạch, nâng hạng cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

Câu 117: Nhiệm vụ nào dưới đây được thực hiện nhằm cải thiện, nâng cao nội dung Quản trị điện tử?

a. Đăng tải đầy đủ thông tin, biểu mẫu, hướng dẫn thực hiện TTHC, thường xuyên cập nhật tin, bài, hoạt động của địa phương; các văn bản pháp luật; các nội dung thông báo, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. **Đáp án đúng**

b. Chỉ đạo tốt hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp. Không để xảy ra hiện tượng người dân phải chi thêm ngoài phí, lệ phí khi giải quyết các TTHC, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, chứng thực xác nhận.

c. Tăng cường kiểm tra, tiếp nhận thông tin tố giác, phản ánh để kịp thời xử lý việc những nhiễu trong khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế công lập; nâng cao trách nhiệm, tin tưởng phục vụ của y bác sỹ.

d. Công khai việc chuẩn bị các nguồn lực để đầu tư, xây dựng các công trình công cộng ở địa phương, hạn chế việc kêu gọi đóng góp tự nguyện của người dân; đảm bảo mọi đóng góp của người dân được ghi chép đầy đủ vào sổ của xã, phường, thị trấn.

Câu 118: Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn gồm các thành viên được bầu từ các thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã được quy định như thế nào?

a. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân có từ 05-09 người.

b. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân tương ứng số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã nhưng không ít hơn 05 người. **Đáp án đúng**

c. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân có từ 09-11 người.

d. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân tương ứng số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã, tối đa không quá 15 người.

Câu 119: Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn được quy định như thế nào?

a. Có nhiệm kỳ 02 năm.

b. Có nhiệm kỳ 03 năm.

c. Theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên cùng địa bàn.

Đáp án đúng

d. Có nhiệm kỳ 05 năm.

Câu 120: Điều kiện, yêu cầu nào được quy định để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng?

a. Thành lập theo từng chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) triển khai trên địa bàn cấp xã, chương trình, dự

án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã. **Đáp án đúng**

b. Thành lập theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên cùng địa bàn cấp xã để thực hiện giám sát các công trình, dự án đầu tư.

c. Thành lập theo đề nghị của Nhân dân để thực hiện việc giám sát các hoạt động xây dựng, các loại quỹ đóng góp của thôn, tổ dân phố.

d. Không quy định.

Câu 121: Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị được quy định thành lập như thế nào?

a. Ban Thanh tra nhân dân do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu gồm từ 07 đến 09 thành viên theo đề nghị của Công đoàn cơ quan, đơn vị.

b. Ban Thanh tra nhân dân do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị. **Đáp án đúng**

c. Ban Thanh tra nhân dân do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

d. Ban Thanh tra nhân dân do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của cơ quan, đơn vị.

Câu 122: Theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ một trong những nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông là gì?

a. Bảo đảm giải quyết TTHC nhanh gọn, chất lượng, hiệu quả.

b. Bảo đảm nhanh gọn, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

c. Giải quyết TTHC kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền. **Đáp án đúng.**

Câu 123: Theo kết quả phân tích Chỉ số CCHC năm 2023, các tiêu chí thành phần qua điều tra XXH của các đơn vị, địa phương đạt trên 80% số điểm gồm những tiêu chí nào sau đây?

a. Tính kịp thời của tổ chức thực hiện văn bản QPPL chuyên ngành; Tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức trong thực thi công vụ; Thái độ phục vụ của công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. **Đáp án đúng**

b. Tính kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai CCHC; Hiệu quả khai thác, sử dụng trang, thiết bị phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin; Mức độ đầy đủ, kịp thời của thông tin cung cấp trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. **Đáp án đúng**

c. Giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật; Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật.

d. Tất cả các phương án trên.

Câu 124: Hành vi nào dưới đây cán bộ, công chức không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ?

a. Cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính. **Đáp án đúng.**

b. Từ chối thực hiện những yêu cầu không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính.

c. Hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

d. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác của các giấy tờ có trong hồ sơ.

Câu 125: Một trong những quyền của tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ là gì?

a. Cản trở quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

b. Dùng các thủ đoạn khác để lừa dối, hối lộ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

c. Phản ánh, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về sự không cần thiết, tính không hợp lý và không hợp pháp của thủ tục hành chính. **Đáp án đúng.**

d. Nhận xét, đánh giá thiếu khách quan, không công bằng việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Câu 126: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả do UBND cấp huyện thành lập và thuộc cơ quan chuyên môn nào thuộc UBND cấp huyện?

a. Phòng Nội vụ cấp huyện.

b. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện. **Đáp án đúng**

c. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

d. Phòng Tư pháp cấp huyện.

Câu 127: Theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên, quy định thành phần hồ sơ nào phải số hóa đối với “Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia”?

a. Đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ

Văn hóa, Thể thao và Du lịch). **Đáp án đúng**

b. Đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

c. Đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

d. Đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Câu 128: Theo quy định về việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của tỉnh Thái Nguyên, tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị qua địa chỉ nào dưới đây?

a. Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://pkn.dichvucong.gov.vn>

Đáp án đúng.

b. Cổng Dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên.

c. Cổng Dịch vụ công thành phố Thái Nguyên.

d. Bộ phận một cửa của UBND cấp xã.

Câu 129: Theo quy định về việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của tỉnh Thái Nguyên, cơ quan chuyên môn nào thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên?

a. Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

b. Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

c. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên. **Đáp án đúng**

d. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

Câu 130: Theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên, quy định thành phần hồ sơ nào phải số hóa đối với “Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm”?

a. Căn cước công dân; Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

b. Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017, được thay

thể bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019). **Đáp án Đúng**

c. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND cấp xã tại nơi cư trú; Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ **Đáp án Đúng**

d. Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017, được thay thế bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019).

Câu 131: Theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên, quy định thành phần hồ sơ nào phải số hóa đối với “Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện”?

a. Văn bản đăng ký nêu rõ tên lễ hội, sự cần thiết, thời gian, địa điểm, quy mô, nội dung hoạt động lễ hội, dự kiến thành phần số lượng khách mời; Sơ yếu lý lịch của người đại diện đăng ký tổ chức lễ hội.

b. Văn bản đăng ký nêu rõ tên lễ hội, sự cần thiết, thời gian, địa điểm, quy mô, nội dung hoạt động lễ hội, dự kiến thành phần số lượng khách mời; Sơ yếu lý lịch của người đại diện đăng ký tổ chức lễ hội; Căn cước công dân.

c. Văn bản đăng ký nêu rõ tên lễ hội, sự cần thiết, thời gian, địa điểm, quy mô, nội dung hoạt động lễ hội, dự kiến thành phần số lượng khách mời; Dự kiến thành phần Ban Tổ chức lễ hội **Đáp án đúng**

d. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; Các tài liệu hoặc văn bản chứng minh về nguồn gốc lễ hội (đối với lễ hội truyền thống). **Đáp án đúng**

Câu 132: Theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên, quy định thành phần hồ sơ nào phải số hóa đối với “Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở”?

a. Quyết định thành lập; Danh sách Ban chủ nhiệm; Danh sách hội viên; Địa điểm luyện tập; Quy chế hoạt động. **Đáp án đúng**

b. Quyết định thành lập; Danh sách Ban chủ nhiệm; Căn cước công dân.

c. Danh sách Ban chủ nhiệm; Danh sách hội viên; Địa điểm luyện tập; Quy chế hoạt động.

d. Danh sách Ban chủ nhiệm; Danh sách hội viên; Địa điểm luyện tập; Quy chế hoạt động; Căn cước công dân.

Câu 133: Theo Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh, thủ tục “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài” quy định mức Lệ phí như thế nào?

- a. 50.000 đồng/hồ sơ.
- b. 60.000 đồng/ hồ sơ. *(Miễn lệ phí đối với người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật).*
- c. 70.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; Giảm 50% mức thu lệ phí theo quy định khi thực hiện trực tuyến). **Đáp án đúng***
- d. Không quy định.

Câu 134: Theo Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh, thủ tục “Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài” quy định mức Lệ phí như thế nào?

- a. 1.000.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; Giảm 50% mức thu lệ phí theo quy định khi thực hiện trực tuyến).*
- b. 1.200.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; Giảm 50% mức thu lệ phí theo quy định khi thực hiện trực tuyến). **Đáp án đúng***
- c. 1.500.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; Giảm 50% mức thu lệ phí theo quy định khi thực hiện trực tuyến).*
- d. Không quy định.

Câu 135: Theo Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh, thủ tục “Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài” quy định thời gian giải quyết là bao nhiêu ngày làm việc?

- a. 05 ngày.
- b. 10 ngày.
- c. 15 ngày. **Đáp án đúng**
- d. Không quy định.

Câu 136: Theo Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh, thủ tục “Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài” quy định tiếp nhận hồ sơ tại đâu?

- a. Tại Bộ phận một cửa cấp xã.

- b. Tại Trụ sở UBND cấp xã.
- c. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện. **Đáp án đúng**
- d. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

Câu 137: Theo Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh, thủ tục “Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài” là bao nhiêu ngày làm việc?

- a. 05 ngày.
- b. 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. **Đáp án đúng**
- c. 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày.
- d. 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 30 ngày.

Câu 138: Theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh, thời hạn giải quyết thủ tục “Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện theo công trạng” là bao nhiêu ngày?

- a. 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất). **Đáp án đúng**
- b. 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).
- c. 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).
- d. 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

Câu 139: Theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” tại bộ phận nào sau đây?

- a. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã, theo cơ chế một cửa liên thông.
- b. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện, theo cơ chế một cửa. **Đáp án đúng**
- c. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
- d. Cả a và b.

Câu 140: Theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh, thời gian giải quyết đối với Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề là bao nhiêu ngày làm việc?

- a. 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- b. 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- c. 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. **Đáp án đúng**
- d. 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Câu 141: Theo quy định hiện hành, mức chi tiền khen thưởng đối với hình thức Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho cá nhân là bao nhiêu?

- a. 1,0 lần mức lương cơ sở.
- b. 1,5 lần mức lương cơ sở. **Đáp án Đúng**
- c. 2,0 lần mức lương cơ sở.
- d. 2,5 lần mức lương cơ sở.

Câu 142: Theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, “Biểu mẫu điện tử” được hiểu như thế nào?

- a. Là các mẫu đơn, tờ khai thực hiện thủ tục hành chính được thể hiện dưới dạng điện tử. **Đáp án đúng.**
- b. Là các văn bản, giấy tờ thực hiện thủ tục hành chính qua mạng Internet.
- c. Là các mẫu đơn, giấy tờ được thực hiện qua môi trường điện tử.
- d. Là các mẫu đơn, tờ khai thực hiện thủ tục hành chính trên máy tính và qua Internet.

Câu 143: Theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” được hiểu như thế nào?

- a. Là bản sao điện tử từ sổ gốc có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc.
- b. Là việc cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc, căn cứ vào sổ gốc để cấp bản sao điện tử.
- c. Là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền căn cứ vào bản chính dạng văn bản giấy để chứng thực bản sao bằng hình thức điện tử là đúng với bản chính. **Đáp án đúng.**
- d. Là bản chụp dưới dạng điện tử từ bản chính dạng văn bản giấy hoặc tập tin có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc, bản chính dạng văn bản giấy.

Câu 144: Theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị như thế nào?

a. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy. **Đáp án đúng**

b. Chỉ có giá trị trong giao dịch điện tử.

c. Có giá trị hơn văn bản giấy.

d. Không có giá trị pháp lý.

Câu 145: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được thành lập như thế nào?

a. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng do UBND xã thành lập.

b. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được thành lập theo từng chương trình, dự án. **Đáp án đúng.**

c. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng là thành viên của Ủy ban MTTQ cấp xã.

d. Không quy định.

Câu 146: Theo Luật tiếp công dân năm 2013, nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc tiếp công dân?

a. Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b. Tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện.

c. Yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân. **Đáp án đúng**

d. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Câu 147: Theo Luật tiếp công dân năm 2013, nội dung nào dưới đây không thuộc nội dung trách nhiệm của người tiếp công dân?

a. Bảo đảm trang phục chỉnh tề, có đeo thẻ công chức, viên chức hoặc phù hiệu theo quy định.

b. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. **Đáp án đúng**

c. Yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền.

d. Có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân, lắng nghe, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Câu 148: Theo Luật tiếp công dân năm 2013, người tiếp công dân không được từ chối tiếp công dân trong trường hợp nào sau đây?

- a. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần mất khả năng nhận thức, hành vi.
- b. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân.
- c. Khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của người tiếp công dân.

Đáp án đúng

d. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Câu 149: Theo Luật tiếp công dân năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện định kỳ ít nhất bao nhiêu ngày trong 01 tháng?

- a. 01 ngày.
- b. 02 ngày. ***Đáp án đúng***
- c. 03 ngày.
- d. Không quy định.

Câu 150: Theo Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh, thời gian giải quyết thủ tục “Đăng ký kết hôn” là bao nhiêu ngày?

a. Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc. ***Đáp án đúng***

b. Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 16 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

c. Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 17 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Câu 151: Chuyển đổi số là gì?

a. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. **Đáp án đúng**

b. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

c. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

Câu 152: Đây là phát biểu đúng nhất về mã QR?

a. Là một dạng thông tin được mã hóa để hiển thị sao cho máy có thể đọc được và giải mã, hiển thị nội dung cho người dùng biết. **Đáp án đúng**

a. Là một dãy các chữ số được mã hóa để dán vào các sản phẩm.

b. Là một dãy thông tin ẩn được mã hóa để bảo mật thông tin

c. Là mã vuông hình gắn logo do phần mềm mã hóa tạo ra.

Câu 153: Theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Các nhóm đối tượng áp dụng theo Quyết định này gồm:

a. Cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước sử dụng mạng xã hội.

b. Tổ chức, cá nhân khác sử dụng mạng xã hội.

c. Nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội tại Việt Nam

d. Tất cả các ý trên. **Đáp án đúng**

Câu 154: Theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Bốn quy tắc ứng xử chung trên mạng xã hội gồm?

a. 1-Quy tắc tôn trọng, tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; 2-Quy tắc lành mạnh; 3-Quy tắc an toàn, bảo mật thông tin; 4-Quy tắc trách nhiệm. **Đáp án đúng**

b. 1-Quy tắc tuân thủ quy định của pháp luật; 2-Quy tắc lành mạnh; 3-Quy tắc an toàn, bảo mật thông tin; 4-Quy tắc chia sẻ thông tin.

c. 1-Quy tắc tôn trọng, tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; 2-Quy tắc lành mạnh; 3-Quy tắc trách nhiệm; 4-Quy tắc chia sẻ thông tin.

Câu 155: Yếu tố nào sau đây thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số?

a. Duy trì tính cạnh tranh của Doanh nghiệp.

b. Cung cấp các sản phẩm/ dịch vụ với chi phí thấp.

c. Giữ chân khách hàng và nhân viên.

d. Tất cả các đáp án trên. **Đáp án đúng**

Câu 156: Phát biểu nào sau đây đúng nhất khi nói về công dân số?

- a. Công dân có định danh số.
- b. Người có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để giao tiếp với người khác, tham gia vào hoạt động xã hội, kinh doanh và chính trị trên nền tảng số.

Đáp án đúng

- c. Công dân có kỹ năng số cơ bản.
- d. Công dân có thể mua bán hàng hóa trên mạng.

Câu 157: Theo Luật An ninh mạng năm 2018, “An ninh mạng” là gì?

a. Là sự giám sát hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b. Là sự kiểm tra hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c. Là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. **Đáp án đúng**

d. Là sự phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng.

Câu 158: Theo Luật an ninh mạng năm 2018, thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm?

a. Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân.

b. Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và Nhân dân các nước.

c. Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

d. Tất cả các đáp án trên. **Đáp án đúng**

Câu 159: Theo Luật an ninh mạng năm 2018 thì tài khoản số là thông tin dùng để làm gì?

a. Chứng thực, xác thực, bảo đảm, phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng.

b. Chứng thực, xác thực, phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng. **Đáp án đúng**

c. Phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng.

d. Xác thực để sử dụng thông tin và các dịch vụ trên không gian mạng, được cơ quan có thẩm quyền số hóa.

Câu 160: Để chủ động phòng tránh các hoạt động lừa đảo qua không gian mạng, người dân khi sử dụng các dịch vụ trên không gian mạng phải làm gì?

a. Nâng cao tinh thần cảnh giác, nhất là trong việc cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng xã hội. Giữ bí mật thông tin cá nhân, không cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại, địa chỉ nhà ở, thông tin về tài khoản ngân hàng, tài khoản các dịch vụ trên internet ... cho bất kỳ người lạ nào gọi đến.

b. Không chuyển tiền cho bất cứ ai, bất cứ yêu cầu nào khi không có căn cứ cụ thể, rõ ràng bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

c. Trong mọi trường hợp, không cho mượn, cho thuê các giấy tờ cá nhân như: Căn cước công dân, thẻ ngân hàng; không bán, cho mượn tài khoản ngân hàng; không nhận chuyển khoản hay nhận tiền chuyển khoản của ngân hàng cho người không quen biết.

d. Tất cả các đáp án trên. **Đáp án đúng**

Câu 161: Mục đích của mạng xã hội là gì?

a. Chia sẻ, lan tỏa thông tin.

b. Học tập, tương tác.

c. Quảng cáo, tiếp thị.

d. Tất cả các ý trên. **Đáp án đúng**

Câu 162: Người dân sẽ được lợi ích gì khi tham gia Chuyển đổi số?

a. Được cung cấp dịch vụ tốt hơn.

b. Có thể tiếp cận toàn bộ thị trường nhanh chóng trong môi trường số.

c. Mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

d. Tất cả các ý trên. **Đáp án đúng**

Câu 163: Đâu là giải pháp trong chuyển đổi số trong nông nghiệp?

a. Ứng dụng nền tảng số trong canh tác nông nghiệp.

b. Ứng dụng nền tảng số trong liên kết theo chuỗi giá trị.

c. Ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, quảng bá sản phẩm.

d. Tất cả các đáp án trên. **Đáp án đúng**

Câu 164: Những cơ hội mà chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo mang lại?

a. Xây dựng nền tảng học tập với những thông kê đo lường hiệu quả nhất.

b. Cơ hội trải nghiệm tùy chỉnh hoạt động giáo dục, góp phần đào tạo thế hệ học sinh, sinh viên, giảng viên chất lượng cao

c. Cơ hội học tập bất cứ đâu, bất cứ lúc nào.

d. Tất cả các ý trên. **Đáp án đúng**

Câu 165: Chiến lược phát triển chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được Chính phủ ban hành tại Quyết định nào?

a. Quyết định số 749/QĐ-TTg

b. Quyết định số 942/QĐ-TTg **Đáp án đúng**

- c. Quyết định số 1813/QĐ-TTg
- d. Quyết định số 06/QĐ-TTg

Câu 166: Có bao nhiêu quan điểm được đưa ra trong Chiến lược phát triển chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030?

- a. 5 quan điểm
- b. 6 quan điểm **Đáp án đúng**
- c. 7 quan điểm
- d. 8 quan điểm

Câu 167: Mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm bao nhiêu nước dẫn đầu về chỉ số tổng thể?

- a. 30 nước
- b. 40 nước
- c. 50 nước **Đáp án đúng**
- d. 60 nước

Câu 168: Có bao nhiêu nhiệm vụ trọng tâm quốc gia được đưa ra tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Chính phủ?

- a. 6 nhiệm vụ **Đáp án đúng**
- b. 7 nhiệm vụ
- c. 8 nhiệm vụ
- d. 9 nhiệm vụ

Câu 169: Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam có chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở mức độ cao trên thế giới, thuộc nhóm bao nhiêu nước dẫn đầu theo xếp hạng của Liên hợp quốc?

- a. 30 nước **Đáp án đúng**
- b. 45 nước
- c. 50 nước
- d. 55 nước

Câu 170: Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội đến năm 2025, bao nhiêu % thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4?

- a. 85%
- b. 90%
- c. 95%
- d. 100% **Đáp án đúng**

Câu 171: Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung nào sau đây không phải là chỉ tiêu cơ bản về cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội đến năm 2025?

a. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

b. 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

c. 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

d. Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước. **Đáp án đúng**

Câu 172: Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội đến năm 2025 là?

a. Cơ quan nhà nước cắt giảm, tái cấu trúc, đơn giản hóa, chuẩn hóa, thống nhất các thủ tục hành chính phục vụ xã hội trên phạm vi toàn quốc.

b. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ mới trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ, giảm chi phí, tăng năng suất lao động xã hội một cách chủ động, kịp thời đáp ứng nhu cầu của xã hội.

c. Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ số theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

d. Cả 3 phương án **Đáp án đúng**

Câu 173: Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 16/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của bộ, ngành, địa phương về bảo đảm an toàn, an ninh mạng là?

a. Tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Văn phòng Chính phủ phát động

b. Tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát động

c. Tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động **Đáp án đúng**

d. Tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Khoa học và Công nghệ phát động

Câu 174: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm quốc gia về bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 16/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ là?

a. Xây dựng hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ điện tử. **Đáp án đúng**

b. Xây dựng Hệ thống kiểm định chất lượng các sản phẩm, giải pháp phục vụ Chính phủ số.

c. Xây dựng Hệ thống kiểm định độ an toàn, an ninh mạng các sản phẩm, giải pháp phục vụ Chính phủ số.

d. Xây dựng Hệ thống giám sát, đo lường sự hài lòng cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

Câu 175: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số chiếm bao nhiêu % GDP?

a. 15%

b. 20% **Đáp án đúng**

c. 30%

d. 40%

Câu 176: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2020, có bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính phủ số?

a. 7 giải pháp

b. 8 giải pháp

c. 9 giải pháp **Đáp án đúng**

d. 10 giải pháp

Câu 177: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2020, có bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số?

a. 5 giải pháp

b. 6 giải pháp

c. 7 giải pháp **Đáp án đúng**

d. 8 giải pháp

Câu 178. Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số cần ưu tiên phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số nào?

a. Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi.

b. Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

c. Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

d. Cả 3 phương án trên. **Đáp án đúng**

Câu 179. Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ cần ưu tiên chuyển đổi số đối với những lĩnh vực nào?

a. Y tế; giáo dục; tài chính - ngân hàng; nông nghiệp; giao thông vận tải và logistics; năng lượng; tài nguyên và môi trường; sản xuất công nghiệp. **Đáp án đúng**

b. Y tế; giáo dục; kế hoạch - tài chính; thương mại - dịch vụ; xây dựng; giao thông vận tải; khoa học - công nghệ.

c. Sản xuất công nghiệp và dịch vụ; y tế; giáo dục; tài chính; giao thông vận tải và logistics; năng lượng; tài nguyên và môi trường.

d. Công nghệ thông tin – điện tử viễn thông; giao thông vận tải và logistics; tài nguyên và môi trường; tài chính – ngân hàng; nông nghiệp; văn hóa.

Câu 180: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung triển khai nhằm thúc đẩy Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp là?

a. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

b. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

c. Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

d. Cả 03 phương án. **Đáp án đúng**

Câu 181: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu cơ bản về phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động đến năm 2025?

a. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

b. 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

c. 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

d. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. **Đáp án đúng**

Câu 182: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung nào sau đây không phải mục tiêu cơ bản về phát triển Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế đến năm 2025?

a. Kinh tế số chiếm 20% GDP.

- b. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- c. Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

Đáp án đúng

- d. Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

Câu 183: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu cơ bản về phát triển Xã hội số, thu hẹp khoảng cách số đến năm 2025?

- a. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- b. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- c. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.
- d. Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số. ***Đáp án đúng***

Câu 184: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế số?

- a. Phát triển thương mại điện tử.
- b. Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số Việt Nam đa dạng, hấp dẫn. Các bộ, ngành, địa phương cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.
- c. Xây dựng và triển khai Đề án Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.
- d. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài bộ, ngành, địa phương.

Đáp án đúng

Câu 185: Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số?

- a. Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.
- b. Xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung theo chuẩn tier II. ***Đáp án đúng***
- c. Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAM/STEAME).

d. Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân.

Câu 186: Nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông trong triển khai Chương trình chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ là?

a. Xây dựng chiến lược, chính sách quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ; thiết lập khung danh tính số quốc gia.

b. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông để phát triển hạ tầng số.

c. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về ứng dụng và phát triển công nghệ số, các mối quan hệ mới trong quá trình chuyển đổi số.

d. Cả 03 phương án. **Đáp án đúng**

Câu 187: Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp viết tắt là gì?

a. DBI **Đáp án đúng**

b. DTI

c. DII

d. BDI

Câu 188: Đối tượng áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp?

a. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn trên cả nước, với các quy mô khác nhau (siêu nhỏ, nhỏ, vừa, lớn).

b. Các cơ quan tổ chức, quản lý hoặc chủ trì triển khai các chương trình, Đề án, kế hoạch phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế số và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

c. Cả 2 phương án trên. **Đáp án đúng**

Câu 189: Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp bao gồm mấy chỉ số?

a. 2 chỉ số

b. 3 chỉ số **Đáp án đúng**

c. 4 chỉ số

d. 5 chỉ số

Câu 190: Có bao nhiêu mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp?

a. 5 mức độ **Đáp án đúng**

b. 6 mức độ

c. 7 mức độ

d. 8 mức độ

Câu 191: Mức 4 trong các mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp là gì?

- a. Mức khởi động
- b. Mức bắt đầu
- c. Mức hình thành
- d. Mức nâng cao **Đáp án đúng**

Câu 192: Tổ chức hoạt động Mạng lưới kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm:

- a. Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, xác định mức độ chuyển đổi số dựa trên Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số Doanh nghiệp.
- b. Tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.
- c. Tư vấn cho tổ chức, doanh nghiệp phát triển kinh tế số
- d. Cả 3 phương án trên **Đáp án đúng**

Câu 193: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, có bao nhiêu nhóm giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030?

- a. 06 nhóm
- b. 07 nhóm
- c. 08 nhóm **Đáp án đúng**
- d. 09 nhóm

Câu 194: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành Nông nghiệp và nông thôn là?

- a. Xây dựng nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.
- b. Tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản
- c. Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất của nông sản
- d. Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản. **Đáp án đúng**

Câu 195: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành Y tế là?

- a. Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên toàn quốc. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh. **Đáp án đúng**
- b. Phát triển phần mềm quản lý trạm y tế xã trên toàn quốc.

- c. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tiếp và trực tuyến.
- d. Cả 03 phương án

Câu 196: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành Giáo dục và Đào tạo là?

- a. Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về giáo dục và đào tạo số tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành giáo dục và đào tạo. **Đáp án đúng**
- b. Đào tạo chuyên ngành về giáo dục và đào tạo số tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành giáo dục và đào tạo.
- c. Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về giáo dục số tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành giáo dục và đào tạo.
- d. Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về giáo dục và đào tạo số tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trong ngành giáo dục và đào tạo.

Câu 197: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành Nông nghiệp và nông thôn là?

- a. Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về nông nghiệp số tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. **Đáp án đúng**
- b. Tổ chức triển khai đào tạo về nông nghiệp số tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- c. Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về nông nghiệp số tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- d. Tổ chức đào tạo chuyên ngành về nông nghiệp số tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Câu 198: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nội dung thuộc giải pháp hợp tác quốc tế là?

- a. Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào Việt Nam phù hợp với nội dung Chiến lược. **Đáp án đúng**
- b. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao.
- c. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.
- d. Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ số mang đặc thù Việt Nam, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Câu 199: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, giải pháp hợp tác quốc tế có bao nhiêu nội dung?

- a. 03 nội dung **Đáp án đúng**
- b. 04 nội dung
- c. 05 nội dung
- d. 06 nội dung

Câu 200: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nội dung thuộc giải pháp hợp tác trong nước là?

- a. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số.
- b. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao. **Đáp án đúng**
- c. Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào Việt Nam phù hợp với nội dung Chiến lược
- d. Cả 03 phương án.

Câu 201: Nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành Thương mại theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ?

- a. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại các địa phương;
- b. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử;
- c. Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về thương mại điện tử tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành công thương.
- d. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam. **Đáp án đúng**

Câu 202: Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành Du lịch là?

- a. Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng mô hình hóa phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số.
- b. Xây dựng hệ thống bảo tàng số, kết nối, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả nước.
- c. Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số. Xây dựng mạng lưới hệ thống bảo tàng số, kết

nổi, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả nước.

Đáp án đúng

d. Cả 03 phương án

Câu 203: Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 được ban hành ngày, tháng, năm nào?

a. 30/12/2020.

b. 31/12/2020. **Đáp án đúng**

c. 31/11/2020.

d. 30/11/2020.

Câu 204: Một trong những mục tiêu tổng quát Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 là?

a. Phần đầu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực trung du miền núi phía Bắc, đến năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, tạo tiền đề đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. **Đáp án đúng**

b. Chuyển đổi nhận thức của cộng đồng, tư duy và ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong công tác chuyển đổi số

c. Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

d. Cả 3 phương án.

Câu 205: Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 đề ra bao nhiêu nhóm mục tiêu cơ bản chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025?

a. 03 nhóm mục tiêu. **Đáp án đúng**

b. 04 nhóm mục tiêu.

c. 05 nhóm mục tiêu.

d. 06 nhóm mục tiêu.

Câu 206: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, đâu là mục tiêu cơ bản chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025?

a. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- c. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.
- d. Cả 3 phương án. **Đáp án đúng**

Câu 207: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, một trong những mục tiêu cơ bản chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 là?

- a. Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.
- b. Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.
- c. Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.

Đáp án đúng

- d. Trên 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.

Câu 208: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, một trong những mục tiêu cơ bản chuyển đổi số đến năm 2025 là?

- a. Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. **Đáp án đúng**
- b. Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
- c. Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP.
- d. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

Câu 209: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, đề ra bao nhiêu mục tiêu phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động đến năm 2025?

- a. 6 mục tiêu
- b. 7 mục tiêu **Đáp án đúng**
- c. 8 mục tiêu
- d. 9 mục tiêu

Câu 210: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về chương trình chuyển đổi số của tỉnh là?

a. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

b. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

c. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

d. Cả 3 phương án trên. **Đáp án đúng**

Câu 211: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, cơ quan nào chịu trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của tỉnh?

a. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh **Đáp án đúng**

b. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

c. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị- xã hội.

d. Cả 3 phương án.

Câu 212: Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được ban hành tại văn bản nào?

a. Kế hoạch số 80/KH-UBND.

b. Kế hoạch số 124/KH-UBND.

c. Nghị quyết số 01-NQ/TU. **Đáp án đúng**

d. Kế hoạch số 178/KH-UBND

Câu 213: Theo Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đề ra mục tiêu cơ bản đến 2025, tập trung đầu tư xây dựng 3 đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, gồm những địa phương nào?

a. Thành phố Thái Nguyên, Thành phố Sông Công, Thành phố Phổ Yên **Đáp án đúng**

b. Thành phố Thái Nguyên, Thành phố Sông Công, Huyện Đại Từ

c. Thành phố Thái Nguyên Thành phố Phổ Yên, Huyện Đồng Hỷ

d. Thành phố Thái Nguyên, Thành phố Phổ Yên, Huyện Phú Bình.

Câu 214: Theo Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đề ra mục tiêu đến 2025?

a. Thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số

b. Thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số

c. Thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số **Đáp án đúng**

d. Thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số

Câu 215: Tỉnh Thái Nguyên xếp thứ bao nhiêu trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2021?

- a. 8/63 tỉnh, thành phố **Đáp án đúng**
- b. 10/63 tỉnh, thành phố
- c. 12/63 tỉnh, thành phố
- d. 15/63 tỉnh, thành phố

Câu 216: Thái Nguyên xếp thứ bao nhiêu trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2022?

- a. 8/63 tỉnh, thành phố **Đáp án đúng**
- b. 9/63 tỉnh, thành phố
- c. 10/63 tỉnh, thành phố
- d. 15/63 tỉnh, thành phố

Câu 217: Theo Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đề ra mục tiêu phấn đấu đến 2025?

- a. Có trên 700 doanh nghiệp số **Đáp án đúng**
- b. Có trên 500 doanh nghiệp số
- c. Có trên 300 doanh nghiệp số
- d. Có trên 400 doanh nghiệp số

Câu 218: Theo Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đề ra mục tiêu phấn đấu đến 2025 về Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, đạt bao nhiêu %?

- a. Trên 40%
- b. Trên 50%. **Đáp án đúng**
- c. Trên 60%.
- d. Trên 70%.

Câu 219: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, đâu là mục tiêu cơ bản chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025?

- a. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.
- b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.
- c. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.
- d. Cả 3 phương án. **Đáp án đúng**

Câu 220: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, kinh tế số chiếm bao nhiêu % GRDP?

- a. Trên 10%
- b. Trên 20%
- c. Trên 30% **Đáp án đúng**
- d. Trên 40%

Câu 221: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có bao nhiêu doanh nghiệp số?

- a. Trên 2.000 doanh nghiệp số
- b. Trên 2.500 doanh nghiệp số
- c. Trên 3.000 doanh nghiệp số **Đáp án đúng**
- d. Trên 3.500 doanh nghiệp số

Câu 222: Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024?

- a. Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động. **Đáp án đúng**
- b. Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị.
- c. Chuyển đổi số giải quyết những vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân.

Câu 223: Chính phủ số là gì ?

- a. Là Chính phủ chuyển đổi số, đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi quy trình làm việc, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công mới. **Đáp án đúng**
- b. Là Chính phủ tin học hóa quy trình đã có, cung cấp trực tuyến các dịch vụ hành chính công đã có.
- c. Là Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, xử lý công việc.
- d. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 224: Chính quyền điện tử là gì ?

- a. Là chính quyền ứng dụng công nghệ hiện đại.
- b. Là chính quyền ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. **Đáp án đúng**
- c. Là chính quyền sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước
- d. Là chính quyền tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Câu 225: Ai là Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh?

- a. Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.
- b. Lãnh đạo đơn vị, địa phương phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin.
- c. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố. **Đáp án đúng**
- d. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 226: Theo quy định hiện nay, văn bản điện tử nào sau đây có giá trị pháp lý tương đương với văn bản giấy trong giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước ?

- Văn bản được số hóa và gửi trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.
- Văn bản được số hóa và gửi qua hệ thống Thư điện tử công vụ.
- Văn bản điện tử được ký số theo quy định của pháp luật và gửi, nhận qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. **Đáp án đúng**
- Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 227: Chính phủ điện tử hiểu một cách đơn giản là “4 Không”, gồm những đặc điểm gì?

- Họp không trực tiếp, không nhận văn bản giấy, không chậm hạn giải quyết thủ tục hành chính và không cố định vị trí làm việc.
- Họp không gặp mặt, xử lý văn bản không giấy, giải quyết thủ tục hành chính không tiếp xúc và thanh toán không dùng tiền mặt. **Đáp án đúng**
- Không nhận trả lệ phí bằng tiền mặt, không cần phải tiếp dân, không tăng biên chế và không hội họp.
- Không cần nhiều cán bộ công chức, không tăng biên chế, không chậm thời hạn xử lý văn bản và không dùng tiền mặt thanh toán.

Câu 228: Kỹ năng nào sau đây được coi là kỹ năng số cơ bản?

- Nhóm kỹ năng về quản lý thông tin và truyền thông như: Lướt web; Chat qua ứng dụng; Email, tìm kiếm thông tin.
- Các kỹ năng về chính quyền số như việc sử dụng các ứng dụng và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan công quyền để giải quyết các thủ tục phổ biến.
- Nhóm kỹ năng giao dịch số như: Mua sắm trực tuyến, ứng dụng ngân hàng, thanh toán điện tử.
- Tất cả các đáp án trên đều đúng. **Đáp án đúng**

Câu 229: Ứng dụng nào sau đây có tài khoản thanh toán điện tử?

- Viettel Money
- VNPT Pay
- FoxPay
- Tất cả các ý trên **Đáp án đúng**

Câu 230: Phát biểu nào sau đây đúng về hội nghị truyền hình (HNTH) trực tuyến ?

- Hệ thống HNTH từ Chính phủ tới cấp xã: Là hệ thống liên kết giữa các hệ thống HNTH của các cơ quan, đơn vị: Cục BĐTƯ, Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel để kết nối từ Chính phủ liên thông 4 cấp hành chính phục vụ chỉ đạo, điều hành công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. **Đáp án đúng**
- Nếu cơ quan nhà nước có nhu cầu triển khai HNTH trực tuyến liên hệ với Tập đoàn VNPT.
- Hệ thống HNTH do xã tự trang bị.

d. Hệ thống HNTH được dùng để quản lý công việc, văn bản trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Câu 231: Hiện tại ở Việt Nam có bao nhiêu nhà cung cấp dịch vụ Mobile money? Kể tên các nhà cung cấp đó?

- a. 01 nhà cung cấp là VNPT.
- b. 02 nhà cung cấp là VNPT, Mobifone.
- c. 03 nhà cung cấp là VNPT, Mobifone, Viettel. **Đáp án đúng**

Câu 232: Những lợi ích mang lại khi đưa sản phẩm OCOP lên sàn TMĐT?

- a. Thêm kênh bán hàng mới
- b. Đưa sản phẩm OCOP ra thị trường rộng lớn, khẳng định thương hiệu
- c. Tiết kiệm chi phí tiếp thị, quảng bá
- d. Tất cả các nội dung trên **Đáp án đúng**

Câu 233: Truy xuất nguồn gốc bằng nền tảng công nghệ mang lại lợi ích gì cho người nông dân?

- a. Sản xuất, canh tác dễ dàng.
- b. Không phải vận chuyển, giao hàng.
- c. Không bị hàng tồn kho.
- d. Bảo vệ thương hiệu sản phẩm, khẳng định chất lượng sản phẩm. **Đáp án đúng**

Câu 234: Nhằm hỗ trợ HTX chuyển đổi số, kết nối tiêu thụ hàng hóa, Liên minh HTX Việt Nam đã triển khai xây dựng Cổng thông tin điện tử kết nối cung cầu. Đây là địa chỉ truy cập vào Cổng thông tin điện tử kết nối cung cầu?

- a. <https://vcamart.gov.vn>
- b. <https://vcamart.vn> **Đáp án đúng**
- c. <https://vcamart.net>
- d. <https://vcamart.org>

Câu 235: Chương trình chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên được triển khai trên mấy trụ cột?

- a. 3 trụ cột **Đáp án đúng**
- b. 4 trụ cột
- c. 5 trụ cột
- d. 6 trụ cột

Câu 236: Theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố về thực hiện chương trình chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra bao nhiêu nhiệm vụ:

- a. 5 nhiệm vụ
- b. 6 nhiệm vụ **Đáp án đúng**
- c. 7 nhiệm vụ
- d. 8 nhiệm vụ

Câu 237: Theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là bao nhiêu?

- a. Trên 70%.
- b. Trên 80%.
- c. Trên 50% **Đáp án đúng**
- d. Trên 60%

Câu 238: Mô hình chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt được UBND thành phố triển khai từ năm nào?

- a. Năm 2020
- b. Năm 2021
- c. Năm 2022 **Đáp án đúng**
- d. Năm 2023

Câu 239: Hiện nay, trên địa bàn thành phố có bao nhiêu chợ đã được triển khai mô hình chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt?

- a. 24/30 chợ
- b. 26/30 chợ
- c. 28/30 chợ
- d. 30/30 chợ **Đáp án đúng**

Câu 240: UBND cấp nào ban hành Quyết định thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số?

- a. UBND cấp tỉnh
- b. UBND cấp huyện
- c. UBND cấp xã **Đáp án đúng**

Câu 241: Trên địa bàn thành phố Thái Nguyên có bao nhiêu Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập?

- a. 350 Tổ công nghệ số cộng đồng
- b. 370 Tổ công nghệ số cộng đồng
- c. 395 Tổ công nghệ số cộng đồng
- d. 401 Tổ công nghệ số cộng đồng **Đáp án đúng**

Câu 242: Mục tiêu đến năm 2025, trên địa bàn thành phố Thái Nguyên có bao nhiêu Doanh nghiệp công nghệ số?

- a. 250 Doanh nghiệp công nghệ số
- b. 300 Doanh nghiệp công nghệ số **Đáp án đúng**
- c. 350 Doanh nghiệp công nghệ số
- d. 400 Doanh nghiệp công nghệ số

Câu 243: Mục tiêu đến năm 2030, kinh tế số của thành phố Thái Nguyên chiếm % GRDP?

- a. Trên 10%
- b. Trên 20%
- c. Trên 30% **Đáp án đúng**
- d. Trên 40%

Câu 244: Có bao nhiêu nhiệm vụ về phát triển xã hội số được đưa ra tại Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030?

- a. 5 nhiệm vụ
- b. 7 nhiệm vụ
- c. 8 nhiệm vụ **Đáp án đúng**
- d. 10 nhiệm vụ

Câu 245: Có bao nhiêu nhiệm vụ về phát triển kinh tế số được đưa ra tại Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030?

- a. 4 nhiệm vụ
- b. 6 nhiệm vụ
- c. 8 nhiệm vụ **Đáp án đúng**
- d. 10 nhiệm vụ

Câu 246: Có bao nhiêu nhiệm vụ về xây dựng chính quyền số được đưa ra tại Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030?

- a. 10 nhiệm vụ
- b. 12 nhiệm vụ
- c. 14 nhiệm vụ
- d. 16 nhiệm vụ **Đáp án đúng**

Câu 247: Có bao nhiêu nhiệm vụ về xây dựng hạ tầng đô thị thông minh được đưa ra tại Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030?

- a. 3 nhiệm vụ . **Đáp án đúng**
- b. 4 nhiệm vụ
- c. 5 nhiệm vụ

Câu 248. Theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn thành

phố Thái Nguyên năm 2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt bao nhiêu %?

- a. 80%
- b. 90%
- c. 100% **Đáp án đúng**

Câu 249: Có bao nhiêu nhiệm vụ được đưa ra tại Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 2024?

- a. 7 nhiệm vụ
- b. 8 nhiệm vụ
- c. 9 nhiệm vụ
- d. 10 nhiệm vụ. **Đáp án đúng**

Câu 250. Có bao nhiêu giải pháp được đề ra tại Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 2024?

- a. 7 nhiệm vụ
- b. 8 nhiệm vụ
- c. 9 nhiệm vụ
- d. 10 nhiệm vụ. **Đáp án đúng**

Câu 251: Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 06/CP, tên đầy đủ của Đề án 06/CP là gì?

a. Đề án phát triển ứng dụng định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b. Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

c. Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đáp án đúng

d. Đề án phát triển ứng dụng định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Câu 252: Theo anh/chị Đề án 06 của Chính phủ xác định bao nhiêu quan điểm lớn và các mục tiêu hướng tới bao nhiêu nhóm tiện ích?

a. Đề án 06 của Chính phủ đã xác định 7 quan điểm chỉ đạo lớn; các mục tiêu hướng tới 5 nhóm tiện ích cụ thể là: (1) Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên hàng đầu là 25 thủ tục thiết yếu liên quan đến người dân; (2) Ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Ứng dụng phục vụ xây dựng công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. **Đáp án đúng**

b. Đề án 06 của Chính phủ đã xác định 6 quan điểm chỉ đạo lớn; các mục tiêu hướng tới 3 nhóm tiện ích cụ thể là: (1) Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên hàng đầu là 25 thủ tục thiết yếu liên quan đến người dân; (2) Ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Ứng dụng phục vụ xây dựng công dân số.

c. Đề án 06 của Chính phủ đã xác định 5 quan điểm chỉ đạo lớn; các mục tiêu hướng tới 4 nhóm tiện ích cụ thể là: (1) Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên hàng đầu là 25 thủ tục thiết yếu liên quan đến người dân; (2) Ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Ứng dụng phục vụ xây dựng công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

d. Đề án 06 của Chính phủ đã xác định 6 quan điểm chỉ đạo lớn; các mục tiêu hướng tới 5 nhóm tiện ích cụ thể là: (1) Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên hàng đầu là 25 thủ tục thiết yếu liên quan đến người dân; (2) Ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Ứng dụng phục vụ xây dựng công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Câu 253: Theo anh/chị có bao nhiêu dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP? Và dịch vụ công được hiểu là gì?

a. Có 23 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP. Dịch vụ công được hiểu là những hoạt động phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội và người dân; vì lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội; do Nhà nước trực tiếp đảm nhận hay ủy quyền và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân thực hiện.

b. Có 24 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP. Dịch vụ công được hiểu là những hoạt động phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội và người dân; vì lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội; do Nhà nước trực tiếp đảm nhận hay ủy quyền và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân thực hiện.

c. Có 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP. Dịch vụ công được hiểu là những hoạt động phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội và người dân; vì lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội.

d. Có 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP. Dịch vụ công được hiểu là những hoạt động phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội và người dân; vì lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội; do Nhà nước trực tiếp đảm nhận hay ủy quyền và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân thực hiện. **Đáp án đúng**

Câu 254: Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp hưởng những lợi ích gì, những lợi ích sau lợi ích nào đầy đủ nhất?

a. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

b. Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng nhiều lợi ích như: tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại; làm chủ được thời gian nộp hồ sơ; chi phí gián tiếp trong giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là tránh được tệ nạn những nhiễu, quan liêu, phiền hà. **Đáp án đúng**

c. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp cắt giảm thủ tục hồ sơ. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

d. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giảm đi lại. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

Câu 255: Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau ngày nào?

a. Sau ngày 01/07/2021.

b. Sau ngày 31/12/2022. **Đáp án đúng**

c. Sau ngày 30/12/2021.

d. Sau ngày 01/01/2022.

Câu 256: Có mấy phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự?

a. Có 5 phương thức sau: (1) Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QR Code trên thẻ căn cước công dân có gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân; (4) Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

b. Có 6 phương thức sau: (1) Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QR Code trên thẻ căn cước công dân có gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân; (4) Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (6) Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú.

c. Có 7 phương thức sau: (1) Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QR Code trên thẻ căn cước công dân có gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân; (4) Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự (theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ); (6) Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú (ban hành kèm theo Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an); (7) Sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo quy định tại Thông tư số 59/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an). **Đáp án đúng**

d. Có 8 phương thức sau: (1). Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú; (2) Sử dụng

thiết bị đọc mã QR Code trên thẻ căn cước công dân có gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân; (4) Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (6) Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú.; (7) Sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (8) Nhờ Tư pháp tra cứu thông tin.

Câu 257: Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. Vậy Tài khoản định danh điện tử nào dưới đây được hiểu đầy đủ nhất?

a. Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân) hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Bộ Công an phát triển. **Đáp án đúng**

b. Tài khoản định danh điện tử là ứng dụng công nghệ được cài đặt bởi tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân) hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

c. Tài khoản định danh điện tử là gồm tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân). Có kết nối dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d. Tài khoản định danh điện tử là một ứng dụng để cài đặt, truy cập và quản lý thông tin của mọi công dân trên nền tảng số hoá. Chúng ta đăng nhập, mật khẩu hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

Câu 258: Mục tiêu tổng quát của Đề án 06/CP: Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” để phục vụ nhóm tiện ích nào dưới đây?

a. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. **Đáp án đúng**

b. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

c. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

d. Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Câu 259: Chuyển đổi số nói chung, trong đó có Đề án 06/CP là nhiệm vụ trọng tâm phải được tiến hành như thế nào?

a. Trọng tâm phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, bảo đảm phương châm dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống”, an toàn thông tin; thực hiện một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, tránh tình trạng “trăm hoa đua nở”, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức. **Đáp án đúng**

b. Tiến hành hàng tuần, ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp.

c. Tiến hành hàng tháng, liên tục ở tất cả các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; an toàn thông tin; thực hiện một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, tránh tình trạng “trăm hoa đua nở”, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức.

d. Tiến hành hàng quý, liên tục ở tất cả các ngành, trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức.

Câu 260: Công dân có thể tải và cài đặt ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) ở đâu và sử dụng như thế nào?

a. Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia có thể được tải và cài đặt trên tất cả các thiết bị điện thoại di động. **Đáp án đúng**

b. Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia có thể được tải về thông qua kho ứng dụng Google Play (CH Play) đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành Android và App Store đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS.

c. Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia có thể được tải về thông qua kho ứng dụng Google Play (CH Play) đối với các thiết bị điện thoại di động.

d. Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia có thể được tải về thông qua kho ứng dụng Google Play (CH Play) đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành Android và đối với các thiết bị sử dụng.

Câu 261: Dữ liệu dân cư phải bảo đảm ".....", đây là yếu tố có ý nghĩa mang tính chất quyết định đối với Cơ sở dữ liệu dân cư khi thực hiện việc kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành khác. Anh/chị chọn từ đúng để điền vào chỗ có dấu chấm?

a. "đúng - đủ - sạch - sống". **Đáp án đúng**

b. "đúng - đủ - sạch".

c. "đúng - đủ - sống".

d. "đúng - sạch - sống".

Câu 262: Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Theo anh/chị dịch vụ công trực tuyến có mấy mức độ?

- Có 2 mức độ. **Đáp án đúng**
- Có 3 mức độ.
- Có 4 mức độ.
- Có 5 mức độ.

Câu 263: Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 06/CP: Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, để thực hiện thành công Đề án 06/CP đòi hỏi sự vào cuộc của ai?

- Sự vào cuộc của cán bộ công nhân viên chức.
- Sự vào cuộc của lực lượng Công an.
- Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng bộ ở các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

Đáp án đúng

- Sự vào cuộc của tầng lớp nhân dân lao động.

Câu 264: Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. Điều kiện để đăng ký sử dụng tài khoản định danh điện tử là gì?

a. Đối với cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng định danh điện tử. Đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ. **Đáp án đúng**

b. Đối với người được giám hộ khác thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của người giám hộ. Các thông tin cần khai báo được thực hiện trên thiết bị điện tử khi cá nhân đăng ký tài khoản định danh điện tử gồm: Số định danh cá nhân, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (đối với người nước ngoài); Họ, tên đệm và tên; Ngày, tháng năm sinh; Giới tính; Quốc tịch (đối với người nước ngoài); Số điện thoại, email.

- Cả A và B đều sai.
- Cả A và B đều đúng.

Câu 265: Chíp trên thẻ Căn cước công dân có tác dụng gì? Anh chị chọn câu trả lời đúng?

a. Chíp điện tử sử dụng trên thẻ Căn cước công dân tuân thủ quy định bảo mật của thế giới và Việt Nam, trên Chíp có thực hiện ký số, do vậy khó làm giả, bảo đảm độ tin cậy trong thực hiện các giao dịch. Ngoài ra Chíp có khả năng lưu trữ thông tin sinh trắc học (như dấu vân tay), cho phép xác thực bảo đảm chính xác con người. **Đáp án đúng**

b. Chíp điện tử sử dụng trên thẻ Căn cước công dân khó làm giả, bảo đảm độ tin cậy trong thực hiện các giao dịch. Ngoài ra Chíp có khả năng lưu trữ thông tin sinh trắc học (như dấu vân tay).

c. Chíp trên thẻ Căn cước công dân khó làm giả, bảo đảm độ tin cậy trong thực hiện các giao dịch.

d. Chíp trên thẻ Căn cước công dân tuân thủ quy định bảo mật của thế giới và Việt Nam. Ngoài ra Chíp có khả năng lưu trữ thông tin sinh trắc học (như dấu vân tay), cho phép xác thực bảo đảm chính xác con người.

Câu 266: Những ai được đăng ký tài khoản dịch vụ công quốc gia? Và đăng ký bằng những loại gì?

a. Người dân, doanh nghiệp có thể đăng ký tài khoản bằng: Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân.

b. Người dân, doanh nghiệp có thể đăng ký tài khoản dịch vụ công bằng: Sim ký số; USB ký số; Thuê bao di động (dành cho Công dân); Mã số BHXH (Dành cho Công dân); Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân. Sau khi đăng ký tài khoản, Người dân, doanh nghiệp đăng nhập bằng một trong các cách sau: Sim ký số; USB ký số; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân. **Đáp án đúng**

c. Người dân, doanh nghiệp có thể đăng ký tài khoản bằng: Sim ký số; USB ký số; Thuê bao di động (dành cho Công dân); Mã số BHXH (Dành cho Công dân). Sau khi đăng ký tài khoản, Người dân, doanh nghiệp đăng nhập bằng một trong các cách sau: Sim ký số; USB ký số; CMT/CCCD.

d. Người dân, doanh nghiệp có thể đăng ký tài khoản bằng: Thuê bao di động (dành cho Công dân).

Câu 267: Ý nghĩa của 12 số trên thẻ Căn cước công dân?

a. 03 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 01 chữ số tiếp theo là mã giới tính của công dân; 02 chữ số tiếp theo là mã năm sinh của công dân; 06 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên. **Đáp án đúng**

b. 06 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 01 chữ số tiếp theo là mã giới tính của công dân; 02 chữ số tiếp theo là mã năm sinh của công dân; 03 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

c. 04 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 01 chữ số tiếp theo là mã giới tính của công dân; 02 chữ số tiếp theo là mã năm sinh của công dân; 03 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

d. 06 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh; 06 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

Câu 268: Công dân cần lưu ý những điều nào sau đây khi đã có tài khoản định danh điện tử?

a. Không chia sẻ thông tin tài khoản cho người khác; Đăng xuất tài khoản khi cho người khác mượn thiết bị; Luôn cập nhật các thông tin về ứng dụng để nắm được các tin tức - thông báo mới nhất về các hướng dẫn an toàn thông tin.

b. Trong trường hợp mất thiết bị đang sử dụng tài khoản định danh điện tử, công dân có thể thực hiện yêu cầu khóa tạm thời tài khoản để đảm bảo an toàn cho dữ liệu cá nhân của mình theo một trong hai cách: Yêu cầu khóa tài khoản trên trang thông tin Định danh điện tử Quốc gia; Liên hệ cơ quan Công an để được hỗ trợ khóa tạm thời tài khoản.

c. Cả A và B đều đúng. **Đáp án đúng**

Câu 269: Theo Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06, nội dung công việc nào sau đây thuộc nhóm tiện ích công dân số?

a. Phối hợp triển khai giải pháp đào tạo về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức với mô hình đào tạo ADTECH.

b. Tích hợp thiết bị đọc mã QR, thiết bị đọc chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân phục vụ các điểm tiếp công dân giải quyết các thủ tục hành chính góp phần rút ngắn quy trình, số hóa dữ liệu.

c. Phổ cập danh tính số cho công dân trên địa bàn; thông báo số định danh cá nhân cho công dân để làm các thủ tục hành chính. **Đáp án đúng**

d. Xây dựng chiến lược hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Câu 270: Để thuận tiện cho việc thực hiện các thủ tục trên dịch vụ công trực tuyến thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú cung cấp dịch vụ công mức độ 4 như: đăng ký thường trú, xóa đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, xóa đăng ký thường trú, tách hộ, điều chỉnh thôn tin cư trú trong cơ sở dữ liệu về cư trú, khai báo thông tin cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, xác nhận thông tin về cư trú, thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng. Cá nhân, tổ chức vào đường dẫn nào sau đây để tạo tài khoản?

a. <https://dichvucong.bocongan.gov.vn>. **Đáp án đúng**

b. <https://dichvucong.gov.vn>.

c. <https://bocongan.gov.vn>.

d. Cả A và B đều đúng.

Câu 271: Lệ phí đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử là bao nhiêu?

a. Lệ phí đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử là 10.000 đồng.

b. Miễn phí chi phí thực hiện đăng ký định danh điện tử. **Đáp án đúng**

c. Lệ phí đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử là 15.000 đồng.

d. Lệ phí đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử là 20.000 đồng.

Câu 272: Khi nhận được cuộc gọi “lạ” tự xưng cán bộ Công an yêu cầu cung cấp các thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng... để cấp tài khoản định danh điện tử. Anh/chị có thực hiện theo những yêu cầu trên không?

a. Không. Vì người dân có thể đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử qua Ứng dụng VNeID.

b. Không. Người dân có thể ra trực tiếp cơ quan Công an để thực hiện.

c. Không. Cán bộ Công an sẽ không gọi điện yêu cầu công dân cung cấp thêm thông tin cá nhân hay bất kỳ loại giấy tờ nào khác.

d. Không. Hiện nay, người dân có thể đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử qua Ứng dụng VNeID hoặc ra trực tiếp cơ quan Công an để thực hiện. Cán bộ Công an sẽ không gọi điện yêu cầu công dân cung cấp thêm thông tin cá nhân hay bất kỳ loại giấy tờ nào khác. **Đáp án đúng**

Câu 273: Khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cần phải lưu ý những vấn đề gì?

a. Có số điện thoại di động (để hệ thống gửi các thông tin qua tin nhắn - SMS); Có địa chỉ thư điện tử (Email) để tiếp nhận và phản hồi các thông tin yêu cầu từ cơ quan chính quyền.

b. Cung cấp, khai báo đầy đủ các thông tin nhằm thuận lợi hơn cho việc thụ lý, giải quyết hồ sơ theo yêu cầu của quý khách, tránh tình trạng phải bổ sung thông tin, kéo dài thêm thời gian giải quyết...

c. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: khai báo và nộp hồ sơ qua mạng bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu; chỉ đến 01 lần duy nhất để nhận kết quả; Mức độ 4: nộp hồ sơ quan mạng (tương tự mức độ 3), Trả kết quả tại nhà theo đăng ký; Không phải đến cơ quan nhà nước.

d. Cả 3 câu trên đều đúng. **Đáp án đúng**

Câu 274: Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) có những tính năng nào?

a. Công dân khi thực hiện các dịch vụ công (đã được tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia) sẽ tự điền thông tin vào các biểu mẫu (form) đăng ký mà không phải khai báo, điền thông tin nhiều lần giúp tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí cho các loại biểu mẫu kê khai, giảm nhiều khâu thủ tục cần giải quyết.

b. Công dân có thể cung cấp, chia sẻ thông tin của mình với bên thứ 3 thông qua quét mã QR Code hoặc giải pháp kỹ thuật khác khi hệ thống của bên thứ 3 đủ điều kiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

c. Công dân có thể thay thế Căn cước công dân vật lý và các loại giấy tờ mà công dân đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia như: Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế...; Công dân có thể thực hiện các giao dịch tài chính (thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng bảo hiểm xã hội, y tế, chuyển tiền...). Tất cả quy trình thực hiện giao dịch công dân có thể chủ động kiểm soát hoàn toàn, công dân sẽ được bảo mật thông tin, tránh bị giả mạo, giúp các giao dịch được an toàn.

d. Cả 3 đều đúng. **Đáp án đúng**

Câu 275: Từ ngày 01/07/2022 Mức thu lệ phí Đổi thẻ Căn cước công dân khi bị hư hỏng không sử dụng được; thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên; đặc điểm nhân dạng; xác định lại giới tính, quê quán; có sai sót về thông tin trên thẻ; khi công dân có yêu cầu?

a. 40.000 đồng/thẻ CCCD.

b. 50.000 đồng/thẻ CCCD. **Đáp án đúng**

c. 60.000 đồng/thẻ CCCD.

d. 70.000 đồng/thẻ CCCD.

Câu 276: Từ ngày 05/02/2023 Mức thu lệ phí Đăng ký cư trú theo Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ tài chính, quy định mức: Đăng ký thường trú đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch công trực tuyến là bao nhiêu đồng/1 lần?

- a. 5.000 đồng/lần đăng ký.
- b. 7.000 đồng/lần đăng ký.
- c. 10.000 đồng/lần đăng ký. **Đáp án đúng**
- d. 15.000 đồng/lần đăng ký.

Câu 277: Từ ngày 05/02/2023 Mức thu lệ phí Đăng ký cư trú theo Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ tài chính, quy định mức: Đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú (cá nhân, hộ gia đình) đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch công trực tuyến là bao nhiêu đồng/1 lần?

- a. 5.000 đồng/lần đăng ký.
- b. 7.000 đồng/lần đăng ký.
- c. 10.000 đồng/lần đăng ký. **Đáp án đúng**
- d. 15.000 đồng/lần đăng ký.

Câu 278: Từ ngày 05/02/2023 Mức thu lệ phí Đăng ký cư trú theo Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ tài chính, quy định mức: Đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch công trực tuyến là bao nhiêu đồng/1 lần?

- a. 5.000 đồng/người/lần đăng ký. **Đáp án đúng**
- b. 7.000 đồng/người/lần đăng ký.
- c. 10.000 đồng/người/lần đăng ký.
- d. 15.000 đồng/người/lần đăng ký.

Câu 279: Từ ngày 05/02/2023 Mức thu lệ phí Đăng ký cư trú theo Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ tài chính, quy định mức: Tách hộ đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch công trực tuyến là bao nhiêu đồng/1 lần?

- a. 5.000 đồng/lần đăng ký. **Đáp án đúng**
- b. 7.000 đồng/lần đăng ký.
- c. 10.000 đồng/lần đăng ký.
- d. 15.000 đồng/lần đăng ký.

Câu 280: Từ ngày 05/02/2023 Mức thu lệ phí Đăng ký cư trú theo Thông tư 75/2022/ TT38-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ tài chính, quy định mức: Đăng ký thường trú đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ trực tiếp là bao nhiêu đồng/1 lần?

- a. 10.000 đồng/lần đăng ký.
- b. 15.000 đồng/lần đăng ký.
- c. 20.000 đồng/lần đăng ký. **Đáp án đúng**
- d. 25.000 đồng/lần đăng ký.

Câu 281: Từ ngày 05/02/2023 Mức thu lệ phí Đăng ký cư trú theo Thông tư 75/2022/ TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ tài chính, quy

định mức: Đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú (cá nhân, hộ gia đình) đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ trực tiếp là bao nhiêu đồng/1 lần?

- a. 10.000 đồng/lần đăng ký.
- b. 15.000 đồng/lần đăng ký. **Đáp án đúng**
- c. 20.000 đồng/lần đăng ký.
- d. 25.000 đồng/lần đăng ký.

Câu 282: Từ ngày 05/02/2023 Mức thu lệ phí Đăng ký cư trú theo Thông tư 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ tài chính, quy định mức: Đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ trực tiếp là bao nhiêu đồng/1 lần?

- a. 10.000 đồng/người/lần đăng ký. **Đáp án đúng**
- b. 15.000 đồng/người/lần đăng ký.
- c. 20.000 đồng/người/lần đăng ký.
- d. 25.000 đồng/người/lần đăng ký.

Câu 283: Theo quy định tại Luật Căn cước công dân năm 2014, công dân Việt Nam từ đủ bao nhiêu tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân?

- a. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi. **Đáp án đúng**
- b. Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi.
- c. Công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi.
- d. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi.

Câu 284: Thẻ Căn cước công dân bị tạm giữ trong trường hợp sau đây?

a. Người đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù. Người đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc **Đáp án đúng**

- b. Bị chết hoặc mất tích.
- c. Khi đang trốn truy nã.
- d. Không có nhu cầu sử dụng.

Câu 285: Công dân có thể đăng ký tài khoản định danh điện tử ở đâu?

a. Mức 1 công dân đăng ký trực tiếp trên ứng dụng VNeID; mức 2 công dân đến Công an tỉnh (Phòng PC06), Công an huyện, thành phố (Đội Cảnh sát QLHC về TTXH) và đến Công an làm hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử. **Đáp án đúng**

- b. Mức 1 và Mức 2 công dân đăng ký trực tiếp trên ứng dụng VNeID.
- c. Mức 1 và Mức 2 công dân đến Công an tỉnh (Phòng PC06), Công an huyện, thành phố (Đội Cảnh sát QLHC về TTXH) và đến Công an làm hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử.
- d. Không phải đăng ký.

Câu 286: Khi bị mất điện thoại đang sử dụng tài khoản định danh điện tử thì cần làm gì?

- a. Yêu cầu khóa tài khoản trên trang thông tin Định danh điện tử Quốc gia.
- b. Liên hệ cơ quan công an để được hỗ trợ khóa tạm thời tài khoản.
- c. Thay điện thoại mới và sử dụng bình thường.

d. Đáp án A và B. **Đáp án đúng**

Câu 287: Khi nào thì tài khoản Định danh điện tử công dân bị khóa?

a. Chủ thẻ danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình; chủ thẻ danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNelD; chủ thẻ danh tính điện tử bị thu hồi thẻ Căn cước công dân; chủ thẻ danh tính điện tử chết.

b. Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc bên sử dụng dịch vụ có yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử gửi đề nghị khóa tài khoản tới cơ quan Công an để xem xét, giải quyết.

c. Tòa án nhân dân các cấp ra quyết định khóa tài khoản định danh điện tử.

d. Đáp án A và B. **Đáp án đúng**

Câu 288: Tài khoản định danh điện tử là gì?

a. Tài khoản định danh điện tử là tài khoản được tạo lập bởi người dân và doanh nghiệp trên điện thoại. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Thông tin và Truyền thông phát triển.

b. Tài khoản định danh điện tử là tài khoản do người dân tạo lập trên điện thoại, máy tính bảng, máy tính laptop. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Bộ Văn hóa thể thao và du lịch phát triển.

c. Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân) hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Bộ Công an phát triển. **Đáp án đúng**

d. Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân) hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống công nghệ thông tin.

Câu 289: Thẻ Căn cước công dân gắn chip có những đặc điểm nổi bật và tiện ích gì?

a. Thông tin cá nhân được bảo mật cao.

b. Khó bị làm giả do phôi và chip được nhập từ nước ngoài, sản xuất trên công nghệ tiên tiến.

c. Có thể dùng để rút tiền tại các cây ATM thay thế thẻ ATM.

d. Tất cả các phương án trên. **Đáp án đúng**

Câu 290: Dùng thẻ Căn cước công dân gắn chip có bị cơ quan quản lý căn cước công dân theo dõi, định vị qua chip không?

a. Không bị theo dõi. **Đáp án đúng**

b. Bị theo dõi trong trường hợp cần thiết.

c. Có bị theo dõi.

d. Bị theo dõi bởi thiết bị chuyên dụng.

Câu 291. Bạn hãy cho biết: Có mấy phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

a. 6 phương thức, gồm có: (1) Thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (4) Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Giấy xác nhận thông tin về cư trú; (6) Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b. 7 phương thức, gồm có: (1) Thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (4) Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Giấy xác nhận thông tin về cư trú; (6) thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (7) Sử dụng ứng dụng VNeID. **Đáp án đúng**

c. 8 phương thức, gồm có: (1) Thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (4) Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Giấy xác nhận thông tin về cư trú; (6) thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (7) Sử dụng ứng dụng VNeID; (8) Hộ chiếu.

d. 9 phương thức, gồm có: (1) Thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân gắn chip; (4) Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Giấy xác nhận thông tin về cư trú; (6) thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (7) Sử dụng ứng dụng VNeID; (8) Hộ chiếu; (9) Giấy xác nhận CMND.

Câu 292: Để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, công dân cần làm gì?

a. Đến cơ quan công an để xác thực ảnh mặt và vân tay; cung cấp các giấy tờ cá nhân như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe... **Đáp án đúng**

b. Không cần làm gì cả, chỉ cần thao tác trên điện thoại Smartphone.

c. Đến cơ quan công an chỉ để cung cấp các giấy tờ cá nhân như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe...

d. Không cần làm gì cả, cán bộ công an xã/phường sẽ đăng ký hộ.

Câu 293: Nguyên tắc kích hoạt tài khoản định danh điện tử?

a. Một số điện thoại có thể kích hoạt cho nhiều tài khoản khác nhau cùng thời điểm.

b. Một số điện thoại chỉ kích hoạt cho một tài khoản. **Đáp án đúng**

c. Một số điện thoại chỉ kích hoạt được tối đa cho 2 tài khoản cùng thời điểm.

d. Một số điện thoại kích hoạt được tối đa cho 3 tài khoản cùng thời điểm.

Câu 294: Khi nhận được cuộc gọi lạ, xưng là cán bộ Công an yêu cầu cung cấp các thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng,... để cấp tài khoản định danh điện tử. Có nên thực hiện theo những yêu cầu trên không?

a. Không. Vì người dân có thể đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử qua Ứng dụng VNeID hoặc ra trực tiếp cơ quan Công an để thực hiện. Cán bộ Công an sẽ không gọi điện yêu cầu công dân cung cấp thêm thông tin cá nhân hay bất kỳ loại giấy tờ nào khác. **Đáp án đúng**

b. Có. Vì cơ quan công an có thể cần bổ sung thêm giấy tờ tích hợp vào tài khoản Định danh điện tử và liên hệ vì đã có số điện thoại lưu trong hệ thống.

c. Tùy vào nội dung cơ quan công an yêu cầu mà cân nhắc thực hiện theo hay không.

d. Chỉ cung cấp thông tin về bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe cho người gọi điện; không cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng.

Câu 295: Khi đăng ký tài khoản định danh điện tử, có cần số điện thoại chính chủ không?

a. Bắt buộc phải có số điện thoại chính chủ.

b. Không bắt buộc sử dụng số điện thoại chính chủ, nhưng khuyến khích sử dụng vì vấn đề an toàn bảo mật. **Đáp án đúng**

c. Sử dụng số điện thoại của những người thân trong gia đình là được.

d. Sử dụng một số điện bất kỳ dù không sử dụng, miễn có là được.

Câu 296: Mã QR-Code trên thẻ Căn cước công dân gắn chip chứa thông tin gì sau đây?

a. Số Căn cước công dân và Số Chứng minh nhân dân 9 số; Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi thường trú; Ngày cấp Căn cước công dân. **Đáp án đúng**

b. Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi thường trú; Ngày cấp Căn cước công dân.

c. Số Căn cước công dân và Số Chứng minh nhân dân 9 số; Ngày cấp Căn cước công dân.

d. Số Căn cước công dân Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi thường trú.

Câu 297: Chip trên thẻ Căn cước công dân chứa thông tin gì sau đây?

a. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; Số Chứng minh nhân dân 9 số (nếu có).

b. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Số Chứng minh nhân dân 9 số (nếu có); Ngày cấp; Ngày hết hạn thẻ Căn cước công dân; Đặc điểm nhận dạng; Ảnh chân dung; Trích chọn vân tay; Số Căn cước công dân.

c. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Họ, chữ đệm và tên của cha,

mẹ, vợ hoặc chồng; Số Chứng minh nhân dân 9 số (nếu có); Ngày cấp; Ngày hết hạn thẻ Căn cước công dân; Số Căn cước công dân.

d. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; Số Chứng minh nhân dân 9 số (nếu có); Ngày cấp; Ngày hết hạn thẻ Căn cước công dân; Đặc điểm nhận dạng; Ảnh chân dung; Trích chọn vân tay; Số Căn cước công dân. **Đáp án đúng**

Câu 298: Đề án 06 của Chính phủ có mấy quan điểm chỉ đạo; nhóm tiện ích và nhóm nhiệm vụ?

a. 09 quan điểm; 02 nhóm tiện ích; 03 nhiệm vụ.

b. 07 quan điểm; 05 nhóm tiện ích; 06 nhiệm vụ. **Đáp án đúng**

c. 05 quan điểm; 03 nhóm tiện ích; 05 nhiệm vụ.

d. 08 quan điểm; 04 nhóm tiện ích; 07 nhiệm vụ.

Câu 299: Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chứa thông tin gì sau đây?

a. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Tình trạng hôn nhân; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại; Quan hệ với chủ hộ; Nhóm máu; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ; Số định danh cá nhân. **Đáp án đúng**

b. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Tình trạng hôn nhân; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại; Quan hệ với chủ hộ; Nhóm máu; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ; Số định danh cá nhân.

c. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Tình trạng hôn nhân; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại; Quan hệ với chủ hộ.

d. Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Dân tộc; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại; Quan hệ với chủ hộ; Số định danh cá nhân.

Câu 300. Điều kiện để người dân tải, cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID?

a. Phải có Smartphone kết nối internet chạy hệ điều hành tối thiểu Android 5.0 hoặc iOS 13.0 trở lên.

b. Chỉ cần có Smartphone kết nối internet. **Đáp án đúng**

c. Chỉ tải và cài đặt được trên Smartphone chạy hệ điều hành iOS.

d. Chỉ tải và cài đặt được trên Smartphone chạy hệ điều hành Android.